

SOẠN - GIẢ
PHẠM - VĂN - TRỌNG, HUỖNH - VĂN - ĐỒ

Quốc Sử LỚP TƯ

thuongmaitruongxua.vn

BỘ QUỐC - GIA GIÁO - DỤC
XUẤT - BẢN



thuongmaitruongxua.vn

ẤN HÀNH TRONG KHUÔN KHỔ
CHƯƠNG - TRÌNH HỢP - TÁC
GIỮA BỘ QUỐC GIA GIÁO-DỤC
VÀ PHÂN-BỘ KINH-TẾ HOA-KỲ
— TÀI VIỆT-NAM —

TỦ SÁCH TIỂU-HỌC

SOẠN - GIẢ

PHẠM-VĂN-TRỌNG, HUỖNH-VĂN-ĐỖ

Giáo-viên Tiểu-Học

QUỐC - SỬ

LỚP TƯ

thuongmaitruongxua.vn

Tranh vẽ trong sách:

do Học-sĩ Quốc-Phước trình bày

IN LẦN THỨ BA

1963

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN

LỜI TỰA

Đây là quyển sách khai tâm về môn QUỐC-SỬ dành cho trẻ em học-sinh Việt-Nam ở lớp TƯ bậc Tiểu-học, soạn-thảo theo một quan-niệm mới, đúng với chương-trình Tiểu-học vừa được sửa đổi.

Dựa theo lời chỉ-dẫn về phương-pháp dạy môn QUỐC-SỬ ở lớp TƯ, soạn-giả đã gắng công chọn lọc kỹ-càng, sắp xếp minh-bạch và trình-bày một cách linh-dộng và hấp-dẫn, « những truyện-sử », « vừa làm cho trẻ em vui thích, vừa làm cho chúng cảm động ».

Có vui thích, trẻ em mới hiểu rành, nhớ rõ những chuyện xưa lịch cũ của nước nhà, những tiêu-sử danh-nhân của dân-tộc.

Có cảm động, trẻ em mới biết mến chuộng điều hay việc tốt mà khinh rẻ điều dở việc xấu, mới biết lớn-sùng những hành-động anh-hùng liệt nữ, những gương hy-sinh vì nước, vì dân, những cử-chỉ công-bình, bác-ái.

Được như thế, bài học QUỐC-SỬ mới thật bổ-ích cho trẻ em, đúng nguyên-tắc lấy QUỐC-SỬ để rèn luyện tinh-thần ái-quốc, nêu cao ý-chí tranh-dấu của dân-tộc, gây tình thân-ái và đoàn-kết.

Tin tưởng nơi quan-niệm trên đây, tôi mong rằng quyển QUỐC-SỬ lớp TƯ này sẽ mở đầu cho một loạt sách QUỐC-SỬ thích ứng đề dùng trong các lớp khác bậc Tiểu-học:

NGUYỄN-VĂN-BUỒNG
Giám-Đốc Nha Tiểu Học

IN LẦN THỨ BA

VÀI LỜI CẢM TẠ

Nhân dịp tái bản sách QUỐC-SỬ lớp Tư này, chúng tôi xin gửi lời chân thành cảm ơn quý Bạn đồng-nghiệp gần xa, hoặc đã khích-lệ chúng tôi trong việc soạn thảo, hoặc đã mách bảo chúng tôi những khuyết-diểm.

Đáp lời khuyến-dân của quý Bạn, chúng tôi cố gắng tu-chỉnh quyền sách từ hình thức đến nội dung, cốt để cho trẻ em học sinh càng vui xem thích đọc.

Dẫu sao, chúng tôi vẫn mong nhờ quý Bạn khắp nơi vui lòng chỉ giáo thêm cho.

SOẠN GIẢ.

LỜI NÓI ĐẦU

Đúng theo tinh-thần Chương-trình tiểu-học sửa đổi bởi Nghị-định số 1.005-GD/NĐ ngày 16-7-1959, quyển QUỐC-SỬ lớp TU này gồm có 50 bài học là những chuyện cổ-tích và chuyện danh-nhân trong vùng cùng danh-nhân trong lịch-sử.

Trình bày sách này, chúng tôi đã cố gắng thực-hiện vài điểm mới :

Về hình-thức, các bài học được minh họa bằng tranh-ảnh tô màu. Những di-tích và lăng miếu nào hiện nay còn tồn tại, họa-sĩ công-tác đã đi-chi-thăm đến tận nơi vẽ đúng thực-cảnh. Riêng những bài về danh-nhân trong lịch-sử, có nêu rõ trong chương-trình, được pho-diễn theo lối « quan sát tranh vẽ », nhằm mục-dịch làm cho trẻ em vui xem và thích đọc.

Về nội-dung, ngoài câu chuyện kể rất giản-dị và toát-yếu-khúc-triết, đại-ý của mỗi bài học, hoặc là một sự-tích lịch-sử, hoặc là một sự-nghiệp hiển-hách, một võ-công oanh-liệt, một gương-mẫu đạo-dức của tiên-nhân đều được linh-động gọi lên ở đầu bài, trong một tiêu-đề hàm súc, và đồng-thời được nhấn mạnh ở cuối bài, trong một câu kết-thúc, câu thơ sáu chữ, để dễ được ghi sâu vào trí-não trẻ em.

Ngoài ra, về phần danh-nhân trong vùng, chúng tôi chọn lọc ở mỗi miền Nam, Trung, Bắc, một số danh-nhân, và về mỗi bậc :

VĂN - NHÂN, VÕ - TUÔNG, LIỆT - SĨ, DŨNG - SĨ v.v... chúng
tốt kể chuyện, đôi ba vị, để các trẻ em tiện so - sánh và để nhớ.

Chúng tôi rất ước mong quyển sách này được tiện lợi phần
nào cho các bạn đồng nghiệp trong việc giảng dạy và thật sự hữu-
ích cho các trẻ em trong những giờ học về lòng về môn QUỐC-
SỬ. Dầu sao, cũng còn nhiều khuyết-diểm, xin các bạn vui lòng
chỉ giáo cho.

SOẠN - GIẢ

thuongmaitruongxua.vn

Lấy Quốc-Sử để rèn luyện tinh-thần ái-
quốc, nêu cao ý-chí tranh-đấu của dân-
tộc, gây tình thân - ái và đoàn - kết.

(Nguyên-tắc cải-lỗ chương-trình Tiểu-học)

LỜI CHỈ DẪN

Dạy Quốc-Sử cốt để gây ý-thức dân-tộc cho học-sinh. Cần cho trẻ em biết :

- Sự-tích nước Việt-nam và tinh-thần tranh-dấu của toàn-dân.
- Yêu Tổ-Quốc một cách sáng-suốt.
- Làm phận-sự công-dân đối với Tổ-Quốc.
- Làm nầy-nở tinh-thần quốc-gia một cách tự-nhiên và thành-thật.

— Soi gương sáng của tiền-nhân để rèn đức tốt có tính-cách quốc-gia và nhân-đạo.

Trẻ em Việt-nam cần biết :

- Nguồn gốc nước Việt-nam.
- Tinh-thần bất-khuất qua các thời-đại.
- Các vị anh-hùng đã gây-dựng giang-sơn Tổ-Quốc, các bậc tiền-nhân đã tô bồi nền văn-hóa quốc-gia.

Học Quốc-Sử, trẻ em Việt-nam cần phải noi đức can-đảm, chí hy-sinh, nghĩa hợp-quần, gương ái-quốc của các đấng danh-nhân, để cố-gắng tiến-thủ hầu vun-đắp sự-nghiệp to-tát của người xưa để lại.

Ở lớp Tư, trẻ em còn non nớt, chưa có thể học hần Sử theo các thời-đại và niên-kỷ. Bài Sử-ký chỉ là những truyện sử, những buổi đi thăm cổ-tích, vừa làm cho trẻ em vui thích, vừa làm cho chúng cảm-động.

CHƯƠNG - TRÌNH

Thăm các nơi có dấu-tích lịch-sử trong vùng.

Kể các truyện cổ-tích, các bậc danh-nhân trong vùng.

Kể các truyện danh-nhân trọng lịch-sử :

- 1) — Cậu bé đuổi giặc Ân (Phù-Đổng Thiên-Vương)
- 2) — Tò-Quốc trên hết (Lý-Gia)
- 3) — Giải-phóng đất nước (Hai Bà Trưng)
- 4) — Đầu voi phất ngọn cờ vàng (Bà Triệu)
- 5) — Vua đồng lầy (Triệu-Quang-Phục)
- 6) — Ngọn sóng Bạch-Đằng (Ngô-Quyên)
- 7) — Cờ lau tập trận (Đinh Tiên-Hoàng)
- 8) — Mở khoa thi đầu tiên (Lý Nhân-Tôn)
- 9) — Phạt Tống, bình Chiêm (Lý-Thường-Kiệt).
- 10) — Không tham vàng bỏ nghĩa (Tô-Hiến-Thành)

PHÂN LOẠI BÀI HỌC

I. — Những chuyện cò-tích đầu tiên.

- | | |
|----------------------------------|-------------------------------|
| 1. — Nguồn gốc người Việt-Nam | CON RỒNG CHÂU TIÊN. |
| 2. — Lòng hiếu quý hơn cả | SỰ TÍCH BÁNH DÀY, BÁNH CHUNG. |
| 3. — Tình anh em, nghĩa vợ chồng | SỰ TÍCH TRẦU CAU |
| 4. — Vững lòng nên nghiệp lớn | SỰ TÍCH QUẢ DƯA ĐỎ. |
| 5. — Năm năm bão oán | CHUYỆN SƠN-TINH THỦY-TINH. |
| 6. — Thua mưu mất nước | CHUYỆN MỸ-CHÂU VÀ TRÔNG-THỦY. |
| 7. — Người Khổng-lỗ | CHUYỆN LÝ-ÔNG-TRỌNG. |

II. — Nơi có dấu-tích lịch-sử.

- | | | |
|-----------------------|-------------|---------------|
| 8. — Di-tích ngàn xưa | ĐỀN CỎ-LOA | (Phúc-yên) |
| 9. — Ghi dấu anh hùng | ĐỘNG HOA-LƯ | (Ninh-bình) |

III. — Danh-nhân từng vùng.

a) Trạng-Nguyên.

- | | | |
|----------------------------|-------------------|---------------|
| 10. — Ông Trạng bình-dân | LƯƠNG-THẾ-VINH | (Nam-dịnh) |
| 11. — Ông Trạng trung-cang | VŨ-CÔNG-DUỆ | (Sơn-tây) |
| 12. — Ông Trạng giỏi lý-số | NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM | (Hải-duong) |

b) Thần-đồng.

- | | | |
|--------------------------|-------------|---------------|
| 13. — Thần-đồng đỗ Trạng | NGUYỄN-HIỀN | (Nam-dịnh) |
| 14. — Thần-đồng nhớ giỏi | LÊ-QUÍ-ĐÓN | (Thái-bình) |

c) Ân-sĩ

- 15.— Một bậc quân-sư NGUYỄN-THIỆP (Hà-tĩnh)
16.— Một bậc đại-nho VÕ-TRƯỜNG-TOÀN (Bình-dương)

d) Liệt-sĩ

- 17.— Tấm gương tiết-liệt CHÂN-THỊ (Nghệ-an)
18.— Tấm gương trung-liệt TRẦN-PHƯƠNG-BÍNH (Nghệ-an)

e) Dũng-sĩ

- 19.— Nhỏ cây đánh quân địch LÊ-PHỤNG-HIỆU (Thanh-hóa)
20.— Tay không đánh cộp LÊ-VĂN-KHÔI (Cao-bằng)

g) Văn-nhân

- 21.— Nữ-sĩ tài cao ĐOÀN-THỊ-ĐIỀM (Bắc-ninh)
22.— Nước mắt vui với cỏ cây NGUYỄN-KHUYẾN (Hà-nam)
23.— Trung hiếu làm dầu NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU (Gia định)
24.— Không ham danh, chỉ yêu nước PHAN-VĂN-TRỊ (Vĩnh-long)
25.— Tài cao mà phận rui BÙI-HỮU-NGHĨA (Phong-dinh)

h) Võ tướng

- 26.— Tài đức vẹn toàn **Tiền-quan** NGUYỄN-HUYNH-ĐỨC (Long-an)
Tiền-quân NGUYỄN-VĂN-THÀNH (Thừa-thiên)
Tả-quân LÊ-VĂN-DUYỆT (Định-tướng)
27.— Văn hay, võ giỏi BÙI-THỊ-XUÂN
28.— Trí dũng hơn người
29.— Bỏ-liều cũng anh hùng

i) Công - thần

- 30.— Mến chúa thương dân **Thọai-ngọc-hầu** NGUYỄN-HỮU-THOẠI (Quảng-nam)
31.— Ích nước lợi dân **Long-Văn-Hầu** TRƯƠNG-TẤN-BỬU (Kiến-hòa)

k) Anh-hùng kháng-chiến

- 32.— Nước mắt kẻ chi thân THỦ-KHOA-HUÂN (Định-tướng)

- 33.— Lửa thiêu tàu giặc NGUYỄN-TRUNG-TRỰC (Nam-Trung-Phản)
34.— Thà chết chứ không chịu hàng BỐN ÔNG Ở CAILẬY (Định-tướng)

l) Chiến-khu oanh-liệt

- 35.— Chiến-khu Đồng-Tháp-Mười THIÊN-HỘ DƯƠNG
36.— Chiến-lũy Ba-Đình ĐÌNH-CÔNG-TRĂNG (Hà-nam)
37.— Chiến-khu Bãi Sây NGUYỄN-THIỆN-THUẬT (Hưng-yên)

m) Chí - sĩ

- 38.— Một đời vì nước PHAN-BỘI-CHÂU (Nghệ-an)
39.— Một lòng yêu nước PHAN-CHÂU-TRINH (Quảng-nam)

n) Anh-hùng khởi-nghĩa

- 40.— Tiếng súng dậy non sông NGUYỄN-THÁI-HOC (Vĩnh-yên)

IV.— Danh-nhân trong lịch-sử

- 41.— Cậu bé đuổi giặc Ân PHÙ-ĐỒNG THIÊN-VƯƠNG
42.— Tờ-Quốc trên hết LỮ - GIA
43.— Giải-phóng đất nước HAI BÀ TRUNG
44.— Đấu voi phất ngọn cờ vàng BÀ TRIỆU
45.— Vua đồng lũy TRIỆU-QUANG-PHỤC
46.— Ngọn sóng Bạch-Đằng NGÔ-QUYỀN
47.— Cờ lau tập trận ĐÌNH-TIÊN-HOÀNG
48.— Mở khoa thi đầu tiên LÝ-NHÂN-TÔN
49.— Phật Tổ, bình Chiêm LÝ-THƯỜNG-KIỆT
50.— Không tham vàng bộ nghĩa TÔ-HIỂN-THÀNH

Chương I

thuongmaitruongxua . NHỮNG CHUYỆN CỔ - TÍCH ĐẦU TIÊN

CON RỒNG, CHÁU TIÊN



CHUYỆN KỂ :

1) Theo sử cũ của ta, cách đây trên bốn ngàn năm, họ Hồng bân làm vua nước ta trước tiên. Họ ấy là con cháu vua Thần-nông bên Tàu được phong sang làm vua ở phương Nam. Ông vua thứ hai là Lạc-Long-Quân lấy bà Âu-Cơ, sinh được một trăm người con trai.

2) Lạc-Long-Quân là dòng dõi Rồng, mà bà Âu-Cơ là dòng-dối Tiên. Bởi vậy, một hôm Lạc-Long-Quân mới bảo vợ rằng : «Ta là nòi giống Rồng mà nàng là nòi giống Tiên, ăn ở lâu dài với nhau không được. Nay ta chia con ra, cho nàng năm mươi đứa đem lên núi, ta đem năm mươi đứa xuống biển».

3) Nói xong, vợ chồng chia tay nhau, mỗi người đem con đi một ngả. Người con đầu được phong làm vua nước ta tức là vua Hùng-Vương thứ nhất.

4) Vua Hùng-Vương đặt tên nước là Văn-lang, đóng đô ở Phong-châu, nay thuộc tỉnh Vĩnh-yên. Hiện nay, còn lăng và miếu vua Hùng-Vương ở núi Hùng-san, thuộc phủ Lâm-thao, tỉnh Phú-thọ, hàng năm đến ngày 10 tháng 3 âm-lịch thì có hội to.

5) Do sự-tích này, người Việt-Nam ta ngày nay tự hào là con Rồng cháu Tiên hay con Hồng cháu Lạc.

6) Chúng ta phải tỏ ra xứng đáng là dòng dõi Rồng Tiên.

CÂU HỎI :

- 1 — Theo sử cũ thì họ nào làm vua trước tiên ở nước ta ?
- 2 — Vua thứ hai họ ấy là ai ?
- 3 — Lạc-Long-Quân lấy bà Âu-Cơ sinh được bao nhiêu con ?
- 4 — Một hôm, Lạc-Long-Quân bảo bà Âu-Cơ thế nào ?
- 5 — Ai được phong làm vua ở nước ta ?
- 6 — Vua Hùng-Vương thứ nhất đóng đô ở đâu ?
- 7 — Hiện nay, lăng, miếu vua Hùng-Vương ở nơi nào ?

BÀI HỌC :

Vua Hùng-Vương làm vua nước ta trước nhất.

Tục truyền rằng vua Hùng - Vương cha là dòng - dõi Rồng, mẹ là dòng-dối Tiên.

Do đó, người Việt-nam tự-hào là dòng-dối Rồng Tiên.

Về - sang thay giống Rồng Tiên

Lòng hiếu quý hơn cả.

SỰ TÍCH BÁNH DÀY BÁNH CHƯNG



CHUYỆN KỂ :

1) Vào dịp đầu xuân, Vua Hùng-Vương thứ 6 họp các con lại bảo rằng : « Nay cha đã già yếu, nhân ngày Tết, con nào tìm được thức ăn ngon quý hơn cả để cúng tổ-tiên, cha sẽ truyền ngôi cho.

2) Các người con lớn đua nhau đi tìm, của ngon vật lạ.

Người con út là Tiết-Liêu, tính hiền lành, mẹ lại mất sớm, chưa biết làm thế nào, lo-lắng ngày đêm, bỗng một hôm nằm mộng thấy một vị Thần đến bảo : « Gạo nếp là thức ăn quý nhất trong đời. Công ơn tổ-tiên, cha mẹ ví như trời đất. Vậy để tỏ lòng hiếu-thào, con nên lấy gạo nếp chế ra một thứ bánh tròn tượng hình Trời, và một thứ bánh vuông tượng hình Đất, đem cúng lễ tổ-tiên và dâng cho cha ».

3) Tỉnh dậy, Tiết-Liêu mừng rỡ, làm theo lời Thần mách và đặt tên bánh tròn là bánh dày, bánh vuông là bánh chưng.

4) Đến kỳ hẹn, các anh đem lễ tới, đủ cả thức ngon món quý. Tiết-Liêu chỉ đem dâng bánh dày và bánh chưng. Vua lấy làm lạ, bèn hỏi ý-nghĩa. Tiết-Liêu tâu rõ đầu đuôi. Vua gặt đầu rồi ném bánh thấy ngon lành, bèn hạ chỉ truyền ngôi cho Tiết-Liêu.

5) Từ đó, dân ta có tục làm bánh dày bánh chưng để cúng tổ-tiên, nhất là trong dịp Tết.

6) Thật không có gì quý bằng lòng hiếu-thào !

CÂU HỎI :

- 1) — Ngày đầu Xuân, vua Hùng-Vương họp các con lại và bảo họ làm gì ?
- 2) — Các người con lớn đua nhau làm gì ?
- 3) — Tại sao Tiết-Liêu lo lắng ?
- 4) — Thần mách bảo Tiết-Liêu thế nào ?
- 5) — Ngày dâng lễ, vua truyền ngôi cho ai ? Tại sao ?
- 6) — Ngày nay, người ta làm bánh dày, bánh chưng trong dịp nào ?

BÀI HỌC :

Vua Hùng-Vương thứ 6 bảo các con, ai dâng được của ngon, vật lạ sẽ được nối ngôi.

Người con út tự giã nếp làm bánh dày tượng hình Trời, gói bánh chưng tượng hình Đất, đem dâng.

Vua khen là hiếu thảo, truyền ngôi cho.

Thờ cha kính mẹ làm đầu.

Tình anh em, nghĩa vợ chồng

SỰ - TÍCH TRẦU, CAU



CHUYỆN KỂ :

1) Đời Hùng-vương thứ 4, có hai anh em nhà họ Cao, giống nhau như đúc. Người đầu quen thế máy cũng không nhận ra ai là anh, ai là em.

2) Hai anh em rất thương mến nhau, không khi nào lìa nhau. Đến khi người anh có vợ rồi, anh em cũng vẫn ở chung một nhà.

Một hôm, hai anh em cùng nhau ra đồng làm việc. Người em đau bụng về trước. Chị dâu tưởng chồng mình, vui - vẻ ra đón, có chiều thân-ái.

3) Người em sợ anh mình về biết chuyện rồi sanh ra nghi-ngờ, bèn bỏ nhà ra đi. Tới bờ sông to, ngồi khóc rồi chết hóa ra hòn đá.

4) Người anh đi tìm. Đến bên hòn đá, khóc em rồi cũng chết, hóa ra cây cau.

Người vợ, nhớ chồng, ra đi tìm. Đến bờ sông, ôm cây cau khóc thảm-thiết, rồi ngất đi mà chết. Sau, hóa ra dây trầu leo lên thân cau.

5) Người trong vùng biết chuyện lập miếu thờ tại nơi ấy.

Về sau, vua Hùng-vương đi chơi qua đấy nghe thuật lại sự tích rất cảm thương. Vua sai hái lá trầu nhai với quả cau thấy có vị thơm, nhổ lên hòn đá thấy màu đỏ thắm. Vua bèn truyền cho dân chúng dùng trầu cau trong việc cưới hỏi.

6) Tình anh em và nghĩa vợ chồng của nhà họ Cao thật đáng quý.

CÂU HỎI :

- 1) - Hai anh em nhà họ Cao giống nhau thế nào ?
- 2) - Hai anh em đối với nhau thế nào ?
- 3) - Một hôm, xảy ra chuyện gì ?
- 4) - Tại sao người em bỏ nhà ra đi ?
- 5) - Người anh đi tìm em thế nào ?
- 6) - Người vợ đi tìm chồng thế nào ?
- 7) - Vua Hùng-Vương biết sự tích bèn truyền cho dân chúng làm gì ?

BÀI HỌC :

Hai anh em họ Cao rất giống nhau.

Anh cưới vợ. Một hôm chị dâu lầm em tưởng là chồng. Em bỏ nhà ra đi, chết hóa hòn đá vôi.

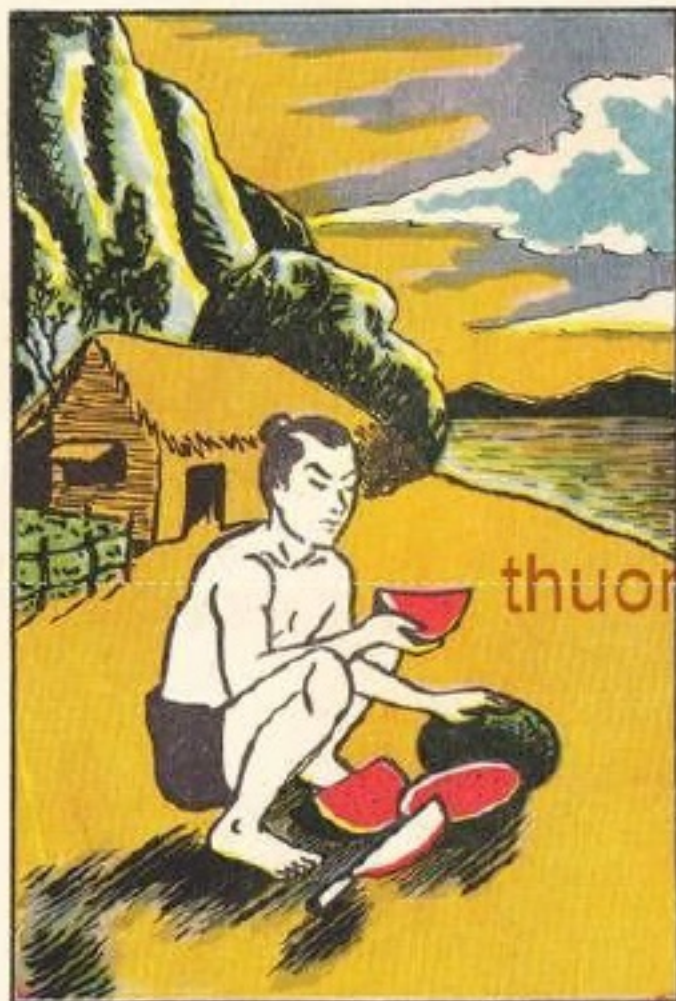
Anh đi tìm em, chết thành cây cau.

Vợ đi tìm chồng, chết thành dây trầu.

Tình thâm, nghĩa cả đồng căn.

Vững lòng nên nghiệp cả.

SỰ-TÍCH QUẢ DƯA HẦU



CHUYỆN KỂ :

1) Vua Hùng-Vương thứ 10 có một người con nuôi là An-Tiêm, rất thông-minh. Lớn lên, vua cưới vợ cho và phong làm quan tại triều, giàu sang, sung-sướng.

2) Trong những khi trò chuyện cùng chúng bạn, An-Tiêm thường khoe rằng tự mình có tài đức mới dựng nên sự-nghiệp,

chớ không phải nhờ vả nơi ai.

3) Vua nghe được lời ấy, cho An-Tiêm là kẻ bội-bạc, bèn bắt đầy An-Tiêm và vợ con ra một hòn đảo hoang

4) Ra nơi ấy, An-Tiêm không ngã lòng, hằng ngày, đi câu, đi săn để nuôi vợ con.

Một hôm, có một con chim từ phương xa bay đến, nhả ra một hạt xuống đất. Cách ít lâu, hạt ấy mọc thành dây có trái to, thuộc giống dưa, da xanh mướt. An-Tiêm bẻ một quả ăn thử, ruột đỏ thắm, mùi vị ngọt mát. An-Tiêm đem về cho vợ con ăn, rồi lấy hạt gieo giống, trồng khắp nơi.

Đến khi trên đảo đâu đâu cũng trở đầy dưa đỏ, chàng lấy nhiều quả thật tốt khắc chữ vào vỏ, thả ra khơi. Thuyền buôn vớt được, đua nhau tìm đến mua. Chàng bao lâu, hoang-đảo biến thành một nơi chợ-búa lớn, An-Tiêm trở nên giàu-có.

5) Về sau, vua Hùng-Vương hết giận, truyền lệnh cho An-Tiêm trở về triều phục chức.

An-Tiêm đem giống dưa đỏ, tức là dưa hầu, về cho xứ-sở.

6) Nhờ vững lòng và cố gắng mà An-Tiêm đã lập nên sự-nghiệp.

CÂU HỎI :

- 1) — An-Tiêm được Vua ban ơn gì ?
- 2) — An-Tiêm thường khoe với chúng bạn thế nào ?
- 3) — Vua bắt An-Tiêm đi đâu ?
- 4) — Ra nơi hoang-đảo, An-Tiêm làm gì ?
- 5) — Tại sao An-Tiêm trở nên giàu - có ?
- 6) — Khi được tha tội, An-Tiêm đem gì về xứ-sở ?
- 7) — An-Tiêm có đức-tánh gì ?

BÀI HỌC :

An-Tiêm bị vua cha đày ra một hoang-đảo:

Nhờ một hạt rơi, ông gieo được giống dưa hầu và trở nên giàu có.

Sau, được tha tội, ông đem giống dưa hầu về xứ-sở.

Dưa hồng nhắc kẻ lòng son

CHUYỆN SƠN-TINH VÀ THỦY-TINH



CHUYỆN KỂ :

1) Vua Hùng-Vương thứ 18 có một người con gái rất xinh đẹp, đặt tên là Bạch-Hoa My-Nương. Vì không có con trai nên vua rất yêu quý My-Nương và định kén cho được một người rể thật tài giỏi để truyền ngôi.

2) Một hôm, hai chàng trai cùng đến xin cưới My-Nương. Cả hai đều tuấn-tú và có phép tiên. Một người tên Sơn-Tinh, một người tên Thủy-Tinh. Vua Hùng-Vương không biết quyết-định thế nào, bèn bảo rằng: «Ngày mai, ai đem đủ lễ cưới đến trước, thì trăm sẽ gả con gái cho.»

3) Hôm sau, trời vừa sáng, Sơn-Tinh đã tới dâng ngọc ngà vàng bạc, cưới được My-Nương rước về núi. Thủy-Tinh đến sau, tức giận, hóa phép làm mưa to, gió lớn, dâng nước lên.

Nhưng Sơn-Tinh làm sấm sét đánh tan mưa gió và hóa phép hể nước càng dâng lên thì núi càng cao.

Thủy-Tinh không thắng được, phải trở về biển.

4) Ở nước ta, mỗi năm đều có mùa bão lụt, trên trời sấm sét, gió mưa dữ-dội, dưới sông nước vượt tràn bờ. Mùa màng bị phá hại, nhà cửa hư hao. Dân gian cho rằng Sơn-Tinh và Thủy-Tinh thù đánh nhau mãi, gây hại cho thiên-hạ.

5) Thù đánh nhau chỉ chỉ hại người !

CÂU HỎI :

- 1— Tại sao vua Hùng-Vương rất yêu quý người con gái ?
- 2— Vua định kén rể thế nào ?
- 3— Ai đến xin cưới My-Nương ?
- 4— Hùng-Vương bảo làm sao ?
- 5— Sơn-Tinh cưới được vợ rước về đâu ?
- 6— Thủy-Tinh tức giận làm gì ? Sơn-Tinh chống lại thế nào ?
- 7— Tại sao người ta đặt chuyện này ?

BÀI HỌC :

Sơn-Tinh, Thủy-Tinh cùng đến xin cưới My-Nương.

Sơn-Tinh đem lễ đến trước, cưới được vợ.

Thủy-Tinh thù hận gây sự đánh nhau mãi, làm khổ cho nhân-dân.

Nước ta thì núi càng cao

CHUYỆN MỸ-CHÂU VÀ TRỌNG-THỦY



CHUYỆN KỂ :

1) An-Dương-Vương xây thành Cỏ-Loa bị yêu-quái phá khuấy nên xây mãi không xong. Vua lập đàn cầu-khẩn. Thần Kim-Quy hiện đến bày phép cho vua trừ được yêu-quái và xây được thành. Thần lại cho An-Dương-Vương một cái nỏ bắn ra một phát giết được hàng vạn người.

2) Triệu-Đà, từ Trung-hoa sang đánh An-Dương-Vương nhiều lần, nhưng lần nào cũng bị nỏ thần giết hết quân-sĩ.

3) Triệu-Đà dùng mưu đưa con trai là Trọng-Thủy sang kết hôn với Mỹ-Châu là con gái An-Dương-Vương. Trọng-Thủy lừa vợ

cho xem nỏ rồi tráo nỏ giả, lấy nỏ thật đem về cho cha.

4) Triệu-Đà lại sang đánh. An-Dương-Vương cậy có nỏ không phòng-bị. Đến khi giặc đến vây thành, mới lấy nỏ ra dùng thì không còn hiệu-nghiem nữa.

5) An-Dương-Vương lên ngựa chạy, chở Mỹ-Châu sau lưng. Đến núi Mộ-dạ, cùng đường, vua khấn thần Kim-Quy. Thần hiện lên bảo :

« Chính giặc ngồi ngay sau lưng nhà vua đấy ».

Vua hiểu ý, chém con rồi tự-sát.

Trọng-Thủy theo tìm được xác Mỹ-Châu, đem về táng trong Loa-thành rồi nhảy xuống giếng mà chết.

6) Vì thua mưu, An-Dương-Vương mất cả giang-san.

CÂU HỎI :

- 1) — An-Dương-Vương được Thần Kim-Quy cho vật gì ?
- 2) — Tại sao Triệu-Đà đánh không nổi An-Dương-Vương ?
- 3) — Triệu-Đà dùng mưu gì ?
- 4) — Vì sao An-Dương-Vương thua trận ?
- 5) — Tại sao Trọng-Thủy chạy theo An-Dương-Vương ?
- 6) — Tại sao Trọng-Thủy lại tự-tử ?

BÀI HỌC :

An-Dương-Vương có nỏ thần.

Triệu-Đà đánh mãi không nổi, dùng kế kết thân.

Trọng-Thủy gạt vợ là Mỹ-Châu, tráo nỏ.

An-Dương-Vương bại trận, mất nước, chém con rồi tự-sát.

Thua mưu mất cả giang-san.

Người khổng lồ

LÝ-ÔNG-TRỌNG



CHUYỆN KỂ:

1) Cuối đời Hùng-Vương, ở quận Giao-chí, có một người họ Lý tên Thân, hiệu là Ông-Trọng, thân hình cao lớn, sức mạnh lạ thường. Ông lỡ tay đánh chết người bị tội tử-hình. Nhưng vua Hùng-Vương tiếc người dũng-mãnh không nỡ giết.

2) Đến đời Thục An-Dương-Vương, vua Tần-thủy-Hoàng bèn Tàu xua binh sang chiếm nước Nam. An-Dương-Vương đem Lý Thân sang cống để cầu hòa. Tần-thủy-Hoàng lấy làm quý lắm, sai ông đem binh ra đóng giữ biên-thủy để phòng giặc Hung-nô. Quân Hung-nô trông thấy hình vóc to lớn dị-thường của ông, khiếp sợ không dám bén mảng đến cửa ải.

Vua Tàu phong làm quan to, rồi cho về thăm xứ-sở.

3) Mấy năm sau, quân Hung-nô thấy vắng bóng ông, lại sang phá khuấy. Vua Tàu nhớ đến, sai người sang vời thì ông đã mất.

Vua Tàu rất thương tiếc, sai đúc tượng ông, đem dựng ở cửa thành. Tượng thật cao lớn, trong bụng để trống, có máy vận cho đầu cổ, chân tay cử động được. Quân lính thường chui vào trong tượng đồng vận máy cho tượng cử-động. Quân Hung-nô tưởng Lý-Ông-Trọng còn sống, lại rút về không dám sang quấy nhiễu nữa.

4) Nhờ có vóc to sức mạnh mà Lý-Ông-Trọng giúp được nước nhà khỏi bị xâm-lãng, lại lập nên công lớn ở nước ngoài.

5) Người dân tráng-khiến rất dễ giúp ích cho nước.

CÂU HỎI:

- 1) — Lý-ông-Trọng có sức vóc thế nào?
- 2) — Ông bị tội gì?
- 3) — Nhờ sao ông khỏi bị xử tử?
- 4) — Sau vua đem ông đi đâu?
- 5) — Ông lập được công gì bên Tàu?
- 6) — Khi ông chết, vua Tàu làm gì?
- 7) — Người dân tráng-khiến làm lợi gì cho nước?

BÀI HỌC:

Lý-ông-Trọng người cao lớn lạ thường.

Ông sang Tàu dẹp yên giặc Hung-nô.

Ông chết, vua Tàu cho đúc tượng ông dựng tại biên-giới. Quân Hung-nô trông sợ, không dám quấy nhiễu.

Lý-Ông sai khiếp Hung-nô.

Chương 11

thuongmaitruongxua.vn

NƠI CÓ DẤU - TÍCH - LỊCH - SỬ

ĐỀN CỒ-LOA (Phúc-Yên)



CHUYỆN KỂ :

1) Ở làng Cồ-Loa, tỉnh Phúc-yên, có đền Cồ-Loa thờ vua Thục An-Dương-Vương.

2) Làng Cồ-Loa xưa là Kinh-đô nhà Thục. Đền Cồ-Loa tức là cung-điện nhà vua khi xưa.

Tại cửa đền, xây mấy bậc đá, có đắp nổi hai con rồng đá thật cồ. Qua cửa thì vào đền chánh. Ở trong đền, hai bên tả và hữu đặt bài vị thờ vương-phụ và vương-mẫu. Ở giữa, trong cung, thờ tượng An-Dương-Vương bằng đồng.

3) Ở trước cửa đền có xây một cái giếng, tục truyền rằng

xưa Trọng-Thủy trầm mình ở đấy, và nước giếng dùng rửa ngọc châu thì thêm sáng ra.

Gần đó, có cái miếu thờ My-Châu là con gái vua An-Dương-Vương, vợ Trọng-Thủy. Trước cửa miếu có trồng một cây cổ-thụ rễ mọc quấn-quít thành một cái cửa đi vào, trông rất đẹp. Bên cạnh, xây một cái mã, tục truyền là mã My-Châu.

4) Ngoài đền Cồ-Loa ở tỉnh Phúc-yên, còn có đền thờ vua Thục An-Dương-Vương ở tỉnh Thanh-hóa, trên núi Mộ-dạ, là nơi vua tự-sát.

5) Đền Cồ-Loa là một dấu-tích lịch-sử xưa nhứt ở nước ta.

CÂU HỎI :

1) — Đền Cồ-Loa ở đâu ?

2) — Đền thờ ai ?

3) — Tại cửa đền có gì ?

4) — Trong đền có gì ?

5) — Ngoài cửa có những dấu-tích nào nữa ?

6) — Hãy nhắc lại chuyện My-Châu và Trọng-Thủy ?

7) — Ngoài đền Cồ-Loa, còn có nơi nào thờ An-Dương-Vương nữa ?

BÀI HỌC :

Đền Cồ-Loa là đền thờ vua An-Dương-Vương.

Tại cửa đền đắp hai con Rồng đá.

Trong đền thờ tượng vua bằng đồng.

Gần đền có mộ và miếu thờ My-Châu. Kế đó, là cái giếng, nơi Trọng-Thủy trầm mình.

Cồ-Loa di-tích ngàn xưa.

ĐỘNG HOA-LƯ (Ninh-Bình)



CHUYỆN KỂ :

1) Ở xã Trường-yên, tỉnh Ninh-bình, có động Hoa-lư, xưa là kinh-đô nhà Đinh và nhà Tiền-Lê, hiện nay còn lăng và đền thờ vua Đinh và vua Lê.

2) Vào động, có một con đường hẹp lắm-chởm những đá đi tới đền vua Lê. Mới đến, có một cái sập đá, rồi qua cửa tam-quan thì một bên có một cái giếng, một bên có một cái núi non bộ làm bằng một tảng đá lớn. Qua một cái sân dài thì tới đền. Đền thì cỏ và rất thấp. Trong đền thờ tượng vua Lê-Đại-Hành.

3) Đi khỏi đền vua Lê một đôi thì tới đền vua Đinh. Đền rộng-rãi hơn đền vua Lê. Ở ngoài sân, cũng có một cái sập đá trên mặt

chạm rồng và hai bên có hai con nghê bằng đá tạc truyền rằng lấy ở nước Chiêm-thành về. Đền cũng thấp lắm, cột đền sơn son thiếp vàng cả. Trong cung, có tượng vua Đinh Tiên-Hoàng.

4) Ngay trước cửa đền vua Đinh có ngọn Mã-an-sơn. Trên núi ấy có lăng vua Đinh. Lên xem lăng phải trèo một con đường thật dốc, đi thật khó khăn. Lên độ lưng chừng núi thì có một khoảng hơi phẳng xung quanh đá ngồn ngang. Đó là lăng, trông thật giản-dị.

Lăng vua Lê ở gần đấy, cũng giản-dị, không trang-hoàng gì cả.

5) Động Hoa-lư quả là một nơi ghi dấu anh-hùng, hào-kiệt.

CÂU HỎI :

- 1) — Động Hoa-lư ở đâu ?
- 2) — Đường đi vào động thế nào ?
- 3) — Trong động có những đền thờ ai ?
- 4) — Đền tại trước tiên là đền nào ?
- 5) — Đền vua Lê đại-hành thế nào ?
- 6) — Đền vua Đinh Tiên-Hoàng thế nào ?
- 7) — Lăng ở đâu ? Trang-hoàng thế nào ?

BÀI HỌC :

Động Hoa-Lư có đền thờ vua Đinh Tiên-Hoàng và vua Lê Đại-Hành.

Đền nào cũng thấp, phía trước có sập đá chạm rồng, trong có tượng vua.

Lăng ở trên núi, rất giản-dị.

Hoa-lư ghi dấu anh-hùng.

Chương III

thuongmaitruongxua.vn DANH - NHÂN TỪNG VÙNG

LUƠNG-THẾ-VINH (Nam - định)



CHUYỆN KỂ :

1) Lương-thế-Vinh quê ở làng Cao hương, tỉnh Nam-định. Lúc còn nhỏ ông đã tỏ ra rất thông-minh. Có người bỏ trái bưởi vào hồ sâu rồi đổ lấy lên được. Đám trẻ đồng ngơ-ngẩn, không biết làm sao. Ông chạy đi múc nước đổ vào hồ cho bưởi nổi lên mà lấy.

2) Lớn lên, ông học đâu nhớ đó, chúng bạn kính-phục. Năm 23 tuổi, ông thi đỗ Trọng-nguyên. Vua giao cho ông soạn các văn thư giao-thiệp với Tàu. Người Tàu phải phục nước Nam có tay văn-chương giỏi.

Sau, được cử đi sứ sang Tàu, ông ứng đối hoạt bát. Vua Tàu lại khen ông và khen cả nước Nam.

3) Khi về trí-sĩ, ông thường mặc áo vải, ăn cơm rau, đi chơi với người trong làng, không phân biệt sang hèn.

Một hôm, ông huyện sở tại đi qua. Các người đang ngồi chơi với ông đều tản ra, để một mình ông trong quán bên lề đường. Ông huyện sai lính vào quán bắt phu khiêng văng. Lính không biết ông là ai, bắt ông ra khiêng. Ông cũng ghé vai khiêng. Đi được một quãng đường, ông gặp người làng và nhờ người đó nhắn bảo các học trò ông ra khiêng văng thay ông. Quan huyện nghe thấy thế, nhận ra ông, nháy ngay xuống đất, sụp lạy xin lỗi.

Ông sẵn lòng tha cho và khuyên quan huyện từ đấy về sau đừng cợt thế mà bắt nạt dân nữa.

4) Lương-thế-Vinh quả là một ông Trọng bình-dân.

CÂU HỎI :

- 1) — Lương-Thế-Vinh quê ở đâu ?
- 2) — Lúc nhỏ, có người thử tài ông thế nào ?
- 3) — Ông thi đậu Trọng hồi mấy tuổi ?
- 4) — Vua giao cho ông làm việc gì ?
- 5) — Đi sứ sang Tàu, ông làm gì mà vua Tàu khen ?
- 6) — Lúc về hưu, ông sống thế nào ?
- 7) — Một hôm ông huyện sở tại bắt ông khiêng văng, ông làm sao ?
- 8) — Sau, ông dạy bảo ông huyện đó điều gì ?

BÀI HỌC :

Lương-Thế-Vinh đỗ Trọng-nguyên năm 23 tuổi.

Văn-chương ông lỗi-lạc, người Tàu rất kính-phục.

Vui tính và giản-dị, ông thích chơi với dân-chúng trong làng và hay tha-thứ cho mọi người.

Khen thay Ông Trọng bình-dân

Ông Trọng trung-cang
VŨ-CÔNG-DUỆ (Sơn-tây)



CHUYỆN KỂ :

1) Vũ-công-Duệ người làng Trình-xá, tỉnh Sơn-tây. Thuở ấu-thơ, thông-minh lạ thường. Duệ chơi với trẻ trong xóm, lấy đất nặn thành con voi, bắt hai con bướm làm hai tai, cắm con đĩa làm vòi, gắn bốn con cua làm chân, thành ra voi đất mà vẫy được tai,

vòi co lên quắp xuống và chân đi được. Ai trông thấy cũng phục cậu bé tinh-khôn.

2) Công-Duệ học đầu nớ đó, năm 20 tuổi thi đỗ Trọng-nguyên. Khi làm quan, tính-khí cương-trực, nói ngay làm thẳng, không tư-vị ai. Vua phong làm Đô-Ngự-sứ, các quan rất kính-nể.

3) Sau, Mạc-đăng-Dung cướp ngôi vua Lê. Đình-thần ai không theo nhà Mạc đều bị giết. Công-Duệ nhứt định không theo. Ông chửi mắng kẻ phản-phúc, rồi đeo ấn ngự-sứ vào cổ nhảy xuống cửa biển Thần-phù mà chết.

4) Cách mấy mươi năm sau, nhà Lê phục nghiệp. Vua cho đúc ấn ngự-sứ, đúc mãi không thành. Vua sai người xuống cửa biển tìm ấn trước, quả nhiên còn nguyên vẹn.

5) Vũ-công-Duệ là một ông Trọng cương-trực cho đến chết cũng còn cương-trực.

CÂU HỎI :

- 1) — Vũ-công-Duệ quê ở đâu ?
- 2) — Lúc nhỏ ông bày cuộc chơi gì ?
- 3) — Ông thi đậu Trọng-nguyên lúc mấy tuổi ?
- 4) — Ông làm quan thế nào ?
- 5) — Khi Mạc-Đăng-Dung cướp ngôi, ông làm gì ?
- 6) — Quả ấn của ông lúc nào tìm lại được ?

BÀI HỌC :

Vũ-công-Duệ đỗ Trọng-nguyên lúc 20 tuổi, được phong chức Ngự-sứ.

Ông tính rất cương-trực, các quan ai cũng kính nể.

Sau, Mạc-đăng-Dung giết vua, cướp ngôi.

Ông chửi mắng rồi đeo ấn nhảy xuống biển chết.

Kính thay ông Trọng trung-cang

Ông Trọng giỏi lý số

NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM (Hải-dương)



CHUYỆN KỂ :

1) Nguyễn-bình-Khiêm người làng Trung-am, tỉnh Hải-dương. Thuở thơ-ấu, mặt mày tươi sáng, thông-minh tuyệt vời, chưa đầy một tuổi ông đã biết nói. Lên bốn tuổi ông đã thông kinh truyện.

2) Lớn lên, ông học-hành xuất-chúng, văn-chương lỗi-lạc. Bấy giờ trong nước biến-loạn, ông ở ẩn, vui thú an-nhàn. Tục truyền rằng khi ông dạo chơi trên núi, gặp bậc hiền-tài truyền cho ông quyền kinh Thái-ất. Nhờ vậy, ông đoán trước được mọi việc.

3) Đời nhà Mạc, ông ra thi, đỗ Trọng-nguyên. Vua Mạc phong là Trình-quốc-Công, nên người ta gọi ông là Trọng Trình. Làm quan

được tám năm, ông dâng sớ xin chém mười tám tên nịnh-thần. Vua Mạc không nghe, ông bèn cáo bệnh từ quan.

4) Về làng ông dựng một nhà mát nhỏ, gọi là am Bạch-vân. Lúc thì bơi thuyền chơi trên biển, lúc thì cùng vài nhà sư đạo chơi trên núi. Gặp nơi nào phong-cảnh đẹp thì dừng lại làm thơ, ngâm vịnh. Ông còn để lại một tập thơ rất có giá trị.

Học trò theo học rất đông, nhiều người làm nên danh phận.

5) Vua Mạc, Chúa Trịnh, Chúa Nguyễn rất quý-trọng. Mỗi khi có việc gì lớn, thường sai sứ đến hỏi ý kiến.

Nhờ ông chỉ vẽ mà Nhà Mạc khi mất ngôi, rút về giữ Cao-Bằng còn truyền được ba đời. Ông cũng mách cho Chúa Nguyễn, khi nguy-biến, nương thân nơi dãy Hoành-Sơn mà lập nên cơ nghiệp.

6) Trọng Trình thật là một bậc kỳ-tài.

CÂU HỎI :

- 1) — Nguyễn-bình-Khiêm quê ở đâu ?
- 2) — Lúc nhỏ ông đã tỏ ra thế nào ?
- 3) — Lớn lên, ông gặp người hiền-tài cho sách gì ?
- 4) — Thi đậu Trọng-Nguyên ông được phong chức gì ?
- 5) — Tại sao ông làm quan có mấy năm rồi xin thôi ?
- 6) — Về làng ông làm gì ?
- 7) — Vua, Chúa thường sai sứ đến nhà ông làm gì ?

BÀI HỌC :

Nguyễn-bình-Khiêm đậu Trọng-nguyên được phong là Trình-quốc-Công.

Ông có tài đoán trước mọi việc.

Ông xin về hưu sớm, dạy học.

Vua, Chúa thường sai sứ đến nhà hỏi việc nước.

Trọng Trình đoán việc trước sau.

Thần - đồng đồ Trọng

NGUYỄN-HIỀN (Nam-định)



CHUYỆN KỂ :

1) Nguyễn Hiền người tỉnh Nam-định. Lên 6 tuổi, ông tới lui nơi chùa học chữ với nhà sư. Mới 11 tuổi, kinh sử lâu thông, văn-chương xuất - sắc. Bao nhiêu người học giỏi đến tận nhà thử tài ông cũng đều bái-phục. Ông nổi tiếng là thần - đồng.

2) Năm 12 tuổi, ông thi đỗ Trọng-nguyên. Vua thấy tuổi nhỏ mà tài lạ, bèn vời đến và hỏi ông học với ai. Ông đáp : «Không có học với ai cả, chỉ học một mình, chữ nào không biết thì vào chùa hỏi nhà sư». Vua thấy ông nói-năng chưa có phép-tắc, cho về làng 3 năm để học lễ.

3) Được ít lâu, sứ Tàu sang viếng nước ta. Đến biên-giới, sứ

dừng lại, đưa qua một bài thơ đồ cỏ nước Nam giảng. Nếu không ai giảng được, sứ sẽ trở về không sang nữa.

Trong nước, từ các quan đến các người học giỏi không ai hiểu rõ ý-nghĩa bài thơ ấy.

4) Trong lúc bối-rối, vua chợt nhớ đến ông, sai người đi triệu. Ông nhút quyết không tới, nói rằng : «Trước đây, nhà vua bảo ta không biết lễ, hôm nay chính nhà vua không biết lễ».

Vua phải sai sớm xe ngựa, lễ vật đến rước, ông mới chịu đi. Đến triều, ông xem qua bài thơ, không cần suy nghĩ, cầm bút viết ngay lời giải. Sứ Tàu khen phục là tài.

5) Ông được phong làm quan, sau làm đến chức Thượng-thư. Lúc chết, vua cho lập đền thờ và cấp ruộng để cúng giỗ.

6) Nguyễn Hiền thật là một thần đồng hay chữ.

CÂU HỎI :

- 1) — Nguyễn-Hiền quê ở đâu ?
- 2) — Lúc nhỏ, ông nổi tiếng thế nào ?
- 3) — Ông đậu Trọng năm mấy tuổi ?
- 4) — Tại sao vua không phong ông làm quan ?
- 5) — Sứ Tàu sang nước ta để làm gì ?
- 6) — Tại sao vua bối - rối ?
- 7) — Tại sao vua triệu mà ông không đến ?
- 8) — Ông giải-thích bài thơ thế nào ?

BÀI HỌC :

Nguyễn-Hiền thuở nhỏ nổi tiếng thần-dồng.

Năm 12 tuổi, ông đỗ Trọng-nguyên.

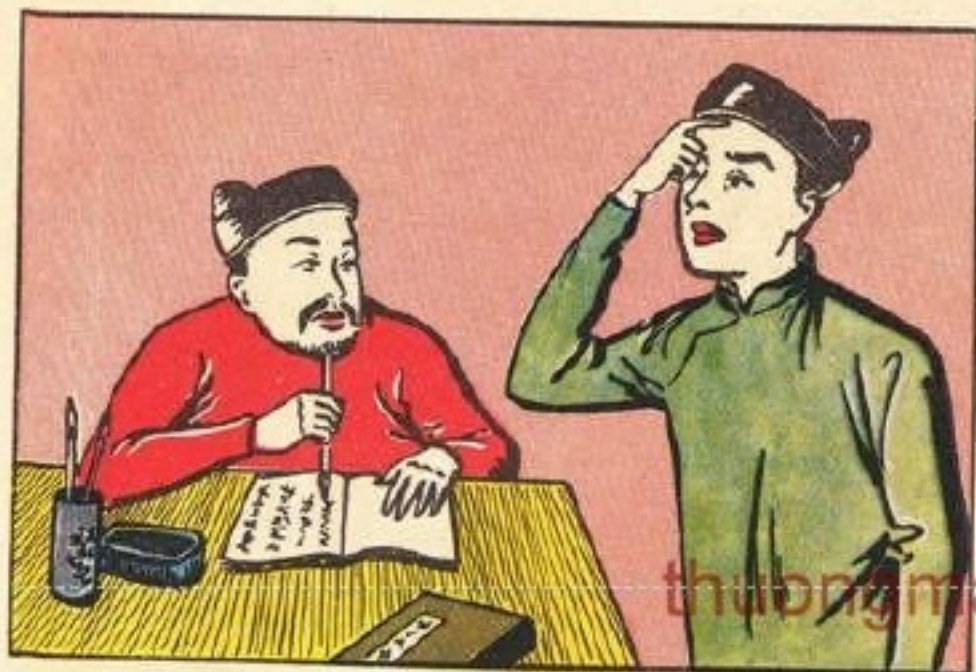
Sứ Tàu sang đồ một bài thơ, các quan không ai hiểu rõ ý-nghĩa.

Vua cho rước ông đến mới giảng được.

Mười hai tuổi đỗ Trọng-nguyên

Thần-dồng nhớ giỏi

LÊ-QUÝ-ĐƠN (Thái-bình)



CHUYỆN KỂ :

1) Lê-quý-Đôn người tỉnh Thái-bình, con nhà dòng-dõi. Ông rất thông-minh và có trí nhớ khác thường. Lên 4 tuổi, thuộc lầu kinh-Thì, 7 tuổi, nổi tiếng hay thơ, 20 tuổi, đậu Bàng-nhân.

2) Ông làm quan rất siêng-năng. Đêm nào cũng thức khuya dậy sớm để xem xét mọi văn-thư. Trong gia-đình, ông sống rất giản-dị, lại thương yêu và đùm-bọc người thân-thuộc.

Ngoài ra, nhờ học rộng tài cao, ông viết được nhiều sách quý-giá. Học trò ông cũng lắm người đỗ-đạt.

3) Về trí nhớ kỳ lạ của ông, sử-sách có chép hai chuyện. Một lần nọ, lúc còn nhỏ, ông đến chơi nhà một lý-trưởng. Ông có

xem qua cuốn sổ ghi tên những người thiếu thuế với những số tiền thiếu. Cách ít lâu, nhà lý-trưởng bị hỏa-hoạn, sổ ấy cháy mất. Lý-trưởng rất lo-lắng. Ông đến đọc cho chép lại nguyên cuốn sổ. Sau đó, những người thiếu tiền đến đóng, quả không sai một chữ một số nào cả.

Một lần khác, ông đi sứ bên Tàu. Người Tàu đưa ông đi xem một tấm bia ở bãi sông. Xem vừa xong, nước dâng lên ngập bia. Người Tàu thử tài ông, hỏi lại bài văn bia. Ông đọc không sót một chữ. Người Tàu thán-phục.

4) Lê-quý-Đôn nổi tiếng thần-dồng nhớ giỏi.

CÂU HỎI :

- 1) — Lê-quý-Đôn quê ở đâu ?
- 2) — Lúc nhỏ đã có tài gì ?
- 3) — Ông làm quan thế nào ?
- 4) — Ở nhà, ông là người thế nào ?
- 5) — Ông có viết gì để lại đời sau ?
- 6) — Trí nhớ ông thế nào ?
- 7) — Kể một bài chuyện về trí nhớ của ông.

BÀI HỌC :

Lê-quý-Đôn thuở nhỏ có trí nhớ lạ thường.

Năm 20 tuổi, ông đỗ Bàng-nhân.

Ông làm quan rất trung-thành, ở với mọi người rất tốt.

Ông viết được nhiều sách có giá-trị.

Giỏi mà lại nhớ lạ thường.

Một bậc quân - sư
NGUYỄN. THIẾP (Hà-tĩnh)



CHUYỆN KỂ :

- 1) Nguyễn Thiếp, hiệu La-sơn phu-tử, người xã Nguyệt-ao, nay thuộc tỉnh Hà-tĩnh.
- 2) Ông tài cao, học rộng, danh tiếng vang lừng. Nhưng gặp hời Trịnh Nguyễn phân tranh, lại thêm Tây-sơn khởi-nghĩa, ông lui về ở ẩn tại núi Thiên-nhận, vui thú ngao-du.
- 3) Biết tài ông, vua Tây-sơn là Nguyễn Huệ ba lần sai đại-thần mang lễ-vật và thư mời ra giúp việc nước. Nhưng cả ba lần, ông đều từ chối, viện lẽ đã già yếu.
- 4) Sau, quân nhà Thanh bèn Tàu tràn qua chiếm đất Bắc. Nguyễn Huệ đem binh ra dẹp. Lúc đi ngang Nghệ-on, Huệ triệu ông đến hỏi :

— Quân Thanh sang xâm-lãng, ta đem quân chống lại. Mạo đánh và giữ, cơ được hay thua, Thầy nghĩ thế nào ?

— Ông trả lời :

— «Việc quân cần nhanh chóng. Quân Thanh ở xa tới không biết rành tình-hình nước ta. Và lại, chúng có bụng khinh địch. Nếu đánh gấp thì trong vòng 10 ngày phá tan. Nếu chậm-trễ thì khó lòng mà thắng chúng».

Huệ mừng đáp :

— Thầy nói chính hợp ý ta.

5) Quả thật, Nguyễn Huệ dùng cách đánh chớp-nhoáng phá tan quân Thanh ở Đống-đo.

Huệ gọi thư cảm tạ rằng :

— «Một lời nói mà dấy nổi cơ-đồ. Lời Thầy hẳn có thể thật».

6) La-Sơn phu-tử thật là một bậc quân-sư.

CÂU HỎI :

- 1) — Nguyễn Thiếp gốc ở đâu ?
- 2) — Tại sao ông lên núi ở ẩn ?
- 3) — Nguyễn Huệ sai người đến nhà ông làm gì ?
- 4) — Ông trả lời thế nào ?
- 5) — Khi đem binh đánh quân Tàu, Nguyễn Huệ hỏi ông điều gì ?
- 6) — Ông trả lời làm sao ?
- 7) — Nguyễn Huệ thắng trận rồi cảm ơn ông thế nào ?

BÀI HỌC :

Nguyễn Thiếp, học rộng, tài cao.

Gặp thời loạn, ông lên núi ở ẩn.

Nguyễn Huệ ba lần mời ra giúp nước, ông đều từ chối. Sau, nhờ kế của ông, Nguyễn Huệ phá tan quân Thanh

Một lời dấy nổi cơ-đồ.

Một bậc đại-nho

VÕ-TRƯỜNG-TOẢN (Bình-dương)



CHUYỆN KỂ :

1) Võ-trường-Toản người tỉnh Bình-dương. Ông học sâu, biết rộng, thông-hiểu các kinh-sách.

2) Gặp hồi Tây-sơn khởi chiến, trong nước có nội-tranh, ông lánh ẩn về quê, mở trường dạy học. Ông dốc lòng đem đạo thánh-hiền xưa dạy - dỗ người đời.

Học trò ông có hàng mấy trăm người. Lắm bậc danh-thần của nhà Nguyễn như Ngô-lùng-Châu, Trịnh-hoài-Đức, Ngô-nhân-Tĩnh đều là học trò giỏi của ông.

3) Hồi Chúa Nguyễn-Ánh ngự ở Gia-định thường triệu ông tới để bàn-luận về việc nước.

Khi ông mất, Chúa rất thương tiếc, ban huy-hiệu « Gia-định xử-sĩ sùng đức Võ Tiên-sinh », đề khắc vào bia dựng ở mộ.

Dân làng góp tiền lập đền thờ ông.

4) Đến khi quân Pháp đánh chiếm ba tỉnh miền đông (Biên-hòa, Gia-định, Bình-tường) đền thờ bị tàn-phá, mộ phần bị bỏ hoang. Phan-thanh-Giản đứng ra lo việc đưa di-hài ông về cải-táng ở làng Bảo-thanh, nay thuộc tỉnh Kiến-hóa. Phan-thanh-Giản lại soạn một bài văn bia kể tài-đức, công-nghiệp của ông.

5) Võ-trường-Toản là một bậc đại-nho, đáng làm thầy thiên-học.

CÂU HỎI :

- 1) — Võ-trường-Toản gốc tỉnh nào ?
- 2) — Tại học của ông thế nào ?
- 3) — Học trò ông được bao nhiêu người ?
- 4) — Nhiều người đã làm nên gì ?
- 5) — Chúa Nguyễn thường vời ông đến làm gì ?
- 6) — Khi mất, ông được phong tặng thế nào ?
- 7) — Tại sao Phan-thanh-Giản đem di-hài ông về Kiến-hóa ?

BÀI HỌC :

Võ-trường-Toản là một bậc đại-nho.

Gặp thời loạn, ông về quê dạy học.

Học trò có đến mấy trăm, nhiều người đỗ-đạt.

Nguyễn Ánh rất quý mến ông.

Một đời giữ đạo thánh hiền

CHÂN - THỊ (Nghệ-an)



CHUYỆN KỂ :

1) Chân-thị quê ở Quỳnh-lưu, tỉnh Nghệ-an. Bà là một người thiếp của Hồ-phi-Tích, Binh-bộ Thượng-thư đời nhà Hậu-Lê. Phi-Tích qua đời, bà nhút-định thủ-tiết thờ chồng.

2) Lúc bấy giờ, vì Chúa Trịnh Giang rất tàn-ác nên trong nước giặc-giã nổi lên khắp nơi. Tướng giặc ghê gớm như là

Nguyễn-hữu-Cầu, ở vùng Hải-dương. Hữu-Cầu là kẻ hung-tàn nhưng có tài. Lắm khi bị vây hàng mấy vòng mà chỉ một mình một ngựa cũng vượt thoát. Rồi chỉ trong mấy ngày lại tụ-tập hàng vạn quân ngay.

3) Nghe Chân-thị là người có sắc đẹp, Cầu kéo quân đến tận nhà bắt bà phải đi theo.

Về mặt tự-nhiên, bà xin phép cho thay đổi y-phục và lấy bàn thờ chồng rồi sẽ đi cùng.

Quân giặc tin lời, dẫn bà đến trước bàn thờ Phi-Tích. Bà thắp hương, khấn vái khóc lạy, rồi thỉnh-linh rút con dao giấu sẵn trong mình tự đâm cổ chết.

Cầu thấy thế cũng phải cảm-phục.

4) Khen thay Chân-thị, một trang tiết-liệt nêu gương cho đời.

CÂU HỎI :

- 1) — Chân-thị gốc ở đâu ?
- 2) — Bà là vợ của ai ?
- 3) — Chồng chết, bà nhút-định thế nào ?
- 4) — Lúc ấy có giặc gì ?
- 5) — Hữu-Cầu đến nhà bà làm gì ?
- 6) — Bà nói sao với giặc ?
- 7) — Khóc lạy bàn thờ chồng rồi bà làm gì ?

BÀI HỌC :

Chân-thị có sắc đẹp.

Chồng chết, bà nhút-định thủ tiết.

Tướng giặc đến bắt bà đi theo.

Bà xin cho lễ bàn thờ chồng rồi cùng đi.

Lễ xong, bà rút dao đâm cổ chết.

Tám gương tiết-liệt trong ngàn.

TRẦN-PHƯƠNG-BÍNH (Nghệ - an)



CHUYỆN KỂ :

1) Trần-phương-Bính người làng Ngọc-diên, tỉnh Nghệ-an. Thân-phụ là một ông Tiến-sĩ đời Lê. Ông học giỏi có tiếng, tánh rất khảng-khái.

2) Lúc Tây-sơn làm chúa Bắc-hà nhiều bậc danh-sĩ trung-thành với nhà Lê lui về ở ẩn.

Trần-phương-Bính cũng nhứt-định không chịu ra thi để làm quan với triều-định mới. Ông lại không thèm đeo tước-bài của nhà Tây-sơn. Vì vậy, có một lần ông bị bắt và bị giải đến quan Đốc-trấn là Trần-quang-Diệu. Mến tài học của ông, Quang-Diệu không bắt tội, tỏ lời an-ủi, rồi tha cho về.

3) Về quê, ông mưu toan việc chống Tây-sơn để khôi-phục-giang-san cho vua Lê. Ông mộ binh, trữ lương-thực, rồi khởi nghĩa ở vùng núi Hồng-sơn. Quân Tây-sơn ò-ạt kéo tới đánh. Ông chống cự rất hăng-hái. Nhưng, vì yếu thế, quân ông bị tan vỡ.

4) Trước cơn nguy-cấp, để khỏi bị địch bắt sống, ông bèn leo lên một ngọn núi cao. Ông vào một ngôi chùa, đề lên vách một bài thơ tuyệt-mạng, rồi lấy dao tự đâm chết.

5) Trần-phương-Bính thà chịu chết, chứ không đề lọt vào tay quân địch. Đáng khen thay !

CÂU HỎI :

- 1) — Trần-phương-Bính người ở đâu ?
- 2) — Tài học thế nào ?
- 3) — Tại sao ông không đi thi ?
- 4) — Vì sao ông bị Tây-sơn bắt ?
- 5) — Được tha về, ông làm gì ?
- 6) — Tại sao quân ông thua ?
- 7) — Ông làm thế nào để khỏi bị bắt sống ?

BÀI HỌC :

Trần-phương-Bính là con nhà dòng - dõi triều Lê. Ông không chịu theo Nhà Tây-sơn.

Bị bắt rồi được tha, ông về mộ quân chống lại.

Thua trận, ông tự đâm cổ chết.

Tám gương trung-liệt rạng ngời.

Nhờ cây đánh quân địch

LÊ - PHỤNG - HIẾU (Thanh-Hóa)



CHUYỆN KỂ :

1) Lê-phụng-Hiệu quê làng Bàng-sơn, tỉnh Thanh-hóa, người to lớn vạm-vỡ, râu-rìa xồm-xoàm, khỏe-mạnh phi-thường.

2) Lúc còn trẻ, dân hai làng kề cận toan đánh nhau để tranh ruộng đất. Phụng-Hiệu bình làng yếu thế, vùng tay bảo

ràng : « Chỉ một mình tôi có thể đánh thắng ». Nói xong, ông vươn mình lên nhổ một cây thật to bên vệ đường, cầm ngang trong tay, xông ra chận đánh đám dân làng ỷ mạnh. Dân làng này thấy ông có sức mạnh lạ thường, hoảng sợ bỏ chạy tán-loạn.

3) Vua Lý-Thái-Tổ nghe tiếng, cho vời ông đến phong ngay chức Võ-vệ Tướng-quân.

Đến khi Thái-Tổ mất, Thái-Tôn lên ngôi. Có 3 vị Vương đem binh đến trước cửa cung định cướp ngôi. Thái-Tôn lo sợ. Phụng-Hiệu một mình xông ra vùng kiếm chém một Vương ngã ngửa xuống đất. Hai Vương kia hoảng chạy.

Sau, quân Chiêm-thành sang quấy nhiễu. Phụng-Hiệu lại giúp vua Lý Thái-Tôn phá tan quân Chiêm.

4) Để thưởng công, nhà vua cho phép ông đứng trên núi Bàng-sơn ném đao xuống, hề đao rơi đến đâu thì cho lấy đất đến đó. Ông ném đao ra rất xa tính được hơn ngàn mẫu đất.

5) Lê-phụng-Hiệu thật là một người khỏe-mạnh xưa nay ít có.

CÂU HỎI :

- 1) — Lê-phụng-Hiệu quê ở đâu ?
- 2) — Người ông thế nào ?
- 3) — Lúc trẻ, ông dùng vật gì đánh đám người ỷ mạnh ?
- 4) — Nhà vua vời ông đến làm gì ?
- 5) — Ông giúp vua được công việc gì ?
- 6) — Vua thưởng công ông cách nào ?

BÀI HỌC :

Lê-phụng-Hiệu khỏe - mạnh lạ thường.

Lúc trẻ, ông nhờ cây to đánh tan đám người ỷ sức mạnh.

Lớn lên, một mình dẹp đám loạn - thần.

Về sau, ông lại phá tan giặc Chiêm-Thành.

Sức hùng Phụng-Hiệu dị-thường.

Tay không đánh cạp

LÊ - VĂN - KHÔI (Cao-Bằng)



CHUYỆN KỂ :

1) Lê-văn-Khôi, tên thật là Nguyễn-hữu-Khôi, người tỉnh Cao-bằng. Nhờ có sức khỏe lạ thường, lại thêm can-dảm, nên Tả-quân Lê-văn-Duyệt nhận làm con nuôi và cho đổi theo họ Lê.

2) Lúc bảy giờ, tại Gia-định, Tả-quân có một chuồng nuôi cạp.

Nhơn dịp Sứ-thần Xiêm sang viếng nước ta, Tả-quân muốn khoe tài giỏi của Khôi, nên bày ra trận người đấu võ với cạp.

Sân đấu võ đặt cạnh chuồng. Lệnh truyền cho thả ra một con cạp. Cạp liền nhảy vào lấy Khôi. Khôi trản né, rồi sẵn gậy sắt ở tay, Khôi đánh ra một gậy, cạp nhào ra chết tức. Sứ-thần vừa hoan-hô thì Tả-quân liền quát lên bảo bắt Khôi đem chém. Sứ-thần lấy làm lạ đưa mắt hỏi. Tả-quân cho biết rằng võ-sĩ phải bất sống hồ chứ không được đánh chết.

3) Khôi lạy-lực xin tha. Sứ-thần cũng nói giúp vào. Tả-quân cho phép đấu lại.

Một con cạp khác trong chuồng lại được thả ra. Khôi nhảy tới, nhảy lui, tránh né, cạp vồ hụt mãi. Lừa thế, Khôi đá cạp ngã lăn ra. Khôi nhảy lên lưng, đè mạnh, lấy dây trói lại đem nộp.

4) Sứ-thần hết sức khen-ngợi, hỏi tên họ, chức-tước võ-sĩ. Tả-quân cười đáp : « Bọn tiểu-tốt của tôi chưa có chức-tước gì cũng đều vậy cả, có gì đáng lạ đâu ». Sứ-thần thán-phục.

5) Lê-văn-Khôi làm cho ngoại-bang kiêng nể người nước ta.

CÂU HỎI :

- 1) — Lê-văn-Khôi tên thật là gì ?
- 2) — Tại sao Khôi được Tả-quân nhận làm con nuôi ?
- 3) — Sứ Xiêm sang viếng nước ta, Tả-quân bày ra cuộc vui gì ?
- 4) — Khôi đánh chết cạp, Tả-quân ra lệnh thế nào ?
- 5) — Sứ Xiêm thấy vậy làm gì ?
- 6) — Đấu lại Khôi làm thế nào để hạ cạp ?
- 7) — Tại sao Tả-quân lại bày ra cuộc đấu với cạp trước mặt Sứ-thần Xiêm ?

BÀI HỌC :

Lê-văn-Khôi là con nuôi Lê-văn-Duyệt.

Có sứ Xiêm sang viếng.

Tay không đấu với cạp, Khôi đá cạp té lăn ra, rồi trói lại. Sứ Xiêm kinh-ngạc, thán phục người nước ta.

Lê-Khôi đá hổ danh tiếng

ĐOÀN-THỊ-ĐIỀM (Bắc-ninh)



CHUYỆN KỂ :

1) Đoàn-thị-Điềm người tỉnh Bắc-ninh. Cha và anh đều là bậc đại-khoa nhà Hậu-Lê.

2) Bà rất thông-minh. Mới 6 tuổi, đã thông kinh-sử. Năm mười lăm tuổi, văn-chương nổi tiếng, các danh-sĩ đời bấy giờ đều phục tài.

3) Đặng-trần-Côn nghe danh bà, làm một bài thơ đến ra mắt. Bà xem rồi cười bảo rằng : « Nên về học thêm rồi hãy làm thơ ». Côn hồ thẹn về nhà cố học, sau thi đỗ Cử-nhân.

4) Khi Sứ Tàu sang viếng nước ta, vua sai bà giả làm chủ quán. Sứ Tàu vào uống rượu, thừ ra câu đối. Bà ứng đáp

rất tài-tình. Sứ Tàu thán-phục bà và kính-nể phụ-nữ nước ta.

5) Bà rất khéo-léo trong việc kim chỉ thêu-thùa. Bà còn là người con hiếu-thảo. Sau khi cha, anh chết, bà hết lòng phụng-dưỡng mẹ già, nuôi-nóng hai cháu nhỏ.

Năm ba mươi bảy tuổi, bà mới kết duyên cùng ông Thượng-thơ Nguyễn-Kiều. Vợ chồng rất quý nhau vì đức vì tài.

Bà để lại cuốn Chinh-phụ-ngâm rất độc-sắc.

6) Đoàn-thị-Điềm đã làm vẻ-vang cho phụ-nữ Việt-Nam.

CÂU HỎI :

- 1) — Đoàn-thị-Điềm người tỉnh nào ?
- 2) — Bà học hành ra sao ?
- 3) — Các danh-sĩ đời bấy giờ đối với bà thế nào ?
- 4) — Tại sao Đặng-trần-Côn thi đậu được Cử-nhân ?
- 5) — Bà ở với mẹ thế nào ?
- 6) — Chồng bà là ai ?
- 7) — Bà để lại cuốn sách gì độc-sắc ?

BÀI HỌC :

Đoàn-thị-Điềm lên 6 đã lầu-thông kinh-sử.

Lớn lên, bà nổi tiếng về văn-chương, ứng đối rất tài.

Bà lại là người con hiếu, người vợ hiền.

Bà để lại cuốn Chinh-phụ-ngâm rất hay.

Nước mát, vui với cỏ cây.

NGUYỄN KHUYẾN (Hà-nam)



CHUYỆN KỂ :

1) Ông trước tên là Nguyễn - văn - Thăng sau mới đổi là Khuyến, người làng Yên-đồ, tỉnh Hà-nam. Thuở nhỏ, sống-lánh, hiếu học, ứng đối trôi chảy, ông rất được bạn bè kính-phục. Nhà nghèo, phải làm-lụng để nuôi thân, nhưng nhờ mẹ hiền khuyến-khích, ông có công trau-giồi kinh-sử.

2) Năm 30 tuổi, ông đỗ đầu luôn cả ba kỳ thi. Vì vậy mà người ta gọi ông là Tam-Nguyên Yên-đồ. Người làng Yên-đồ hết sức vui mừng, đón rước ông về rất long-trọng.

3) Ông được bổ làm Đốc-học tại Thanh-hóa. Học-trò thành-đạt rất nhiều. Sau ông thăng lên đến chức Tổng-đốc.

Ông làm quan thật là thanh-liêm, chánh-trực. Đến đâu, dân cũng cảm-phục.

Đến khi người Pháp chiếm miền Bắc, ông giả bệnh xin nghỉ.

4) Lúc về trí-sĩ, ông mở trường dạy học, làm thuốc. Người làng đã kính mến lại càng thêm kính mến. Khi nhàn rỗi, ông đi câu, dạo xem phong-cảnh và làm thơ.

Thơ ông rất hay, như là thơ tả cảnh trời mây, non nước ở vùng quê.

5) Nguyễn Khuyến quả là thi-sĩ của đồng quê nước Việt.

CÂU HỎI :

1) — Nguyễn Khuyến trước tên là gì ?

2) — Ông quê ở đâu ?

3) — Lúc nhỏ, ông học-hành ra sao ?

4) — Tại sao người ta lại gọi ông là ông Tam-nguyên Yên-đồ ?

5) — Ông làm quan thế nào ?

6) — Khi Pháp chiếm miền Bắc, ông tỏ ra thế nào ?

7) — Khi về nghỉ, ông làm gì ?

BÀI HỌC :

Nguyễn Khuyến đỗ đầu cả ba kỳ thi.

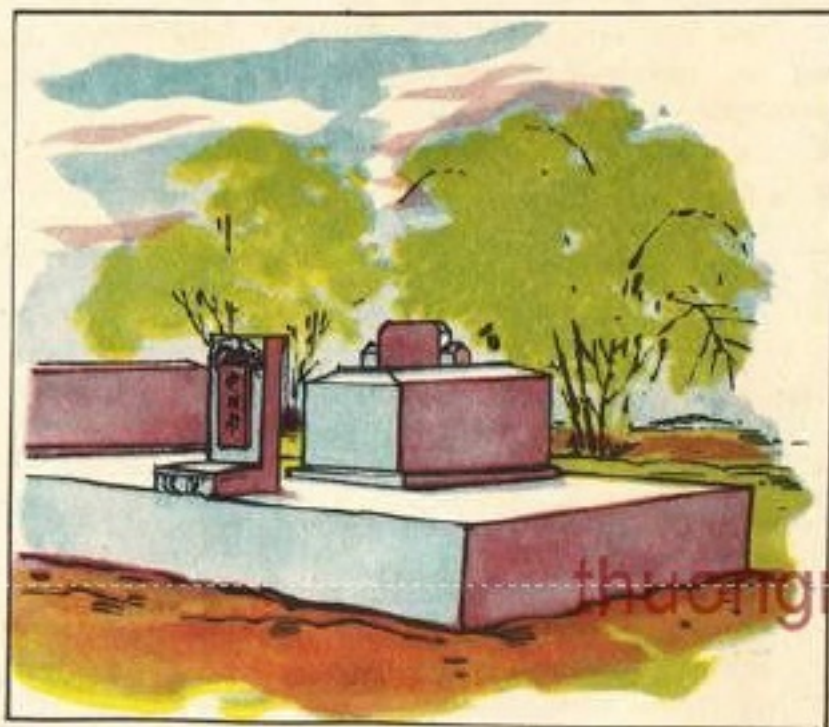
Ông làm quan rất thanh-liêm, dân cảm mến.

Khi Pháp sang chiếm nước ta, ông giả bệnh xin về nghỉ.

Ông thích làm thơ ngâm vịnh nước non.

Vui cùng nước biển non xanh.

Trung hiếu làm đầu
NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU (Gia-định)



CHUYỆN KỂ :

- 1) Nguyễn - đình - Chiều người làng Tân-thới, tỉnh Gia-định. Ông diện-mạo khôi-ngỗ, học-thức sâu rộng, nổi tiếng miền Nam.
- 2) Sau khi đỗ Tú-tài, ông ra Kinh thi hội. Giữa đường bỗng được tin mẹ chết, ông đành bỏ thi, vội vàng trở về. Vì đường-sá nhọc mệt, lại bỏ ăn bỏ ngủ, nên ông lâm bệnh. Ông phải ghé vào nhà một thầy thuốc để nhờ chuyên-chữa. Phần thương nỗi mẹ, phần tủi thân mình, ông khóc cho đến sưng mắt rồi bị mù.
- 3) Năm sau, ông mới về đến nhà. Mãn tang mẹ, ông mở trường dạy học tại Gia-định, rồi xuống Cần-giוע và sau hết qua

Ba-tri. Ở đâu, Đồ Chiều cũng giúp kẻ bày mưu cho các đoàn nghĩa-quân chống Pháp.

4) Pháp cho người đến nhà dụ ông và mời ông về Gia-định để trả ruộng đất lại cho ông. Ông cười đáp : « Nước chung đã mất thì đất riêng còn có được sao ? Tôi thật không dám nhận, xin tùy quý ông liệu định ». Pháp lại muốn cấp-dưỡng tiền bạc, ông cũng nhất-định từ chối.

5) Ông đề lại nhiều văn thơ thật hay, như là cuốn « Lục-vân Tiên » rất được truyền-lộng.

Hiện nay, mộ ông còn tại làng An-đức, tỉnh Kiên-hòa.

6) Đồ-Chiều là một bậc trung hiếu vẹn toàn.

CÂU HỎI :

- 1) — Nguyễn - đình - Chiều quê ở đâu ?
- 2) — Ông người thế nào ?
- 3) — Tại sao ông bị đui ?
- 4) — Sau khi mãn tang mẹ, ông làm gì ?
- 5) — Người Pháp muốn giúp ông gì ?
- 6) — Tại sao ông không nhận tiền của người Pháp ?
- 7) — Ông để lại cho ta cuốn truyện gì ?

BÀI HỌC :

Đồ Chiều vẫn tài nổi tiếng.

Mẹ mất, ông bỏ thi và khóc đến mù mắt.

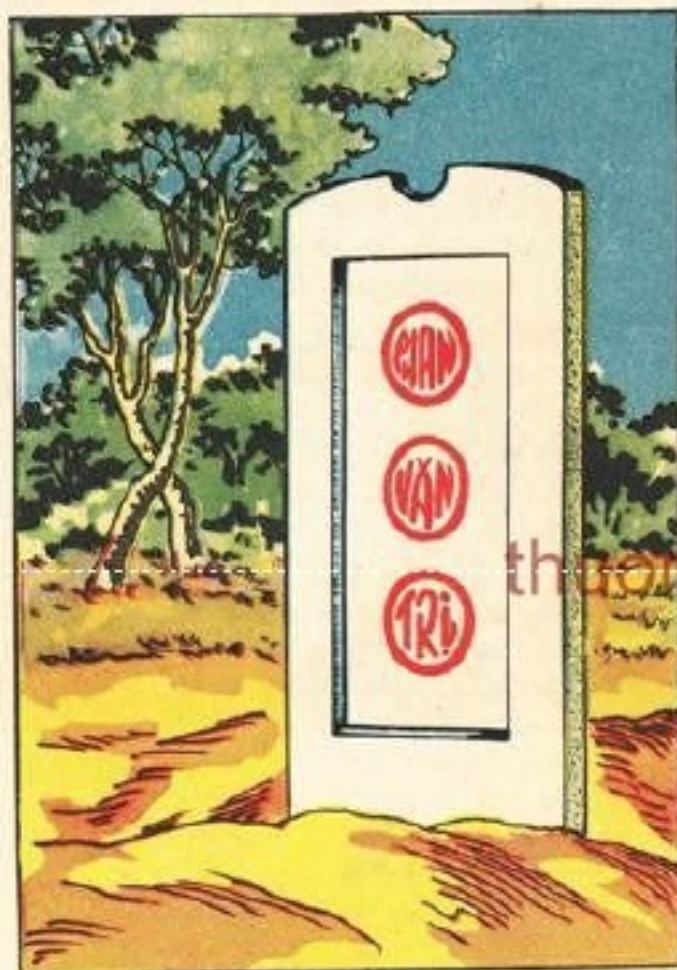
Về quê dạy học, ông thường giúp những người yếu nước.

Pháp cấp tiền bạc, ông khảng-khái từ chối.

Rõ ràng một đáng biểu trưng.

Chẳng ham danh, chỉ yêu nước.

PHAN-VĂN-TRỊ (Vĩnh-long)



CHUYỆN KỂ :

1) Phan-văn-Trị sinh trưởng tại làng Hưng-thịnh tỉnh Vĩnh-long. Ông thi đỗ Cử-nhân về thời Vua Tự-Đức, nên người ta gọi là Cử Trị.

2) Tuy học giỏi, đậu cao, ông chẳng ra làm quan vì không ham giàu sang danh-vọng. Ông về ăn-dật dạy học trò, vui thú

điền-viên, khi đi câu, khi cày cuốc. Lúc nhàn rỗi, ông thường hội-hợp với các bạn đồng-song là Đỗ Chiêu, Thủ-khoa Nghĩa, uống rượu, đánh cờ, trò chuyện, làm thơ.

3) Khi quân Pháp sang chiếm nước ta, ông đứng đầu phái người không chịu theo Pháp. Ông ngầm ngầm giúp các nhóm nghĩa-quân kháng chiến. Lúc bấy giờ, Tôn-thọ-Tường là người đầu tiên có tài học mà chịu ra làm quan với Pháp. Tường làm nhiều bài thơ gởi các bạn cũ để bảo-chữa rằng mình vẫn thương nước thương dân. Ông họa lại từng bài, dùng lời chua cay mỉa mai khéo Tường là kẻ phản dân phản nước.

Thơ của ông rất được người đời tán-tụng.

4) Cử Trị thật là một bậc hiền tài, không màng chức-tước mà yêu nước rất đậm-đà.

Hiện nay, mộ ông còn ở tại làng Phong-diên, tỉnh Phong-dinh.

5) Cử Trị là một thi-sĩ yêu nước.

CÂU HỎI :

- 1) — Phan-văn-Trị sinh trưởng ở đâu ?
- 2) — Tại sao người ta gọi ông là Cử Trị ?
- 3) — Vì sao ông không ra làm quan ?
- 4) — Về thôn-quê, ông làm gì ?
- 5) — Lúc Pháp mới chiếm nước ta, ông ngầm giúp ai ?
- 6) — Bạn ông có người nào theo Pháp ?
- 7) — Tại sao ông lại họa thơ với Tôn-thọ-Tường ?
- 8) — Cử Trị là một người thế nào ?

BÀI HỌC :

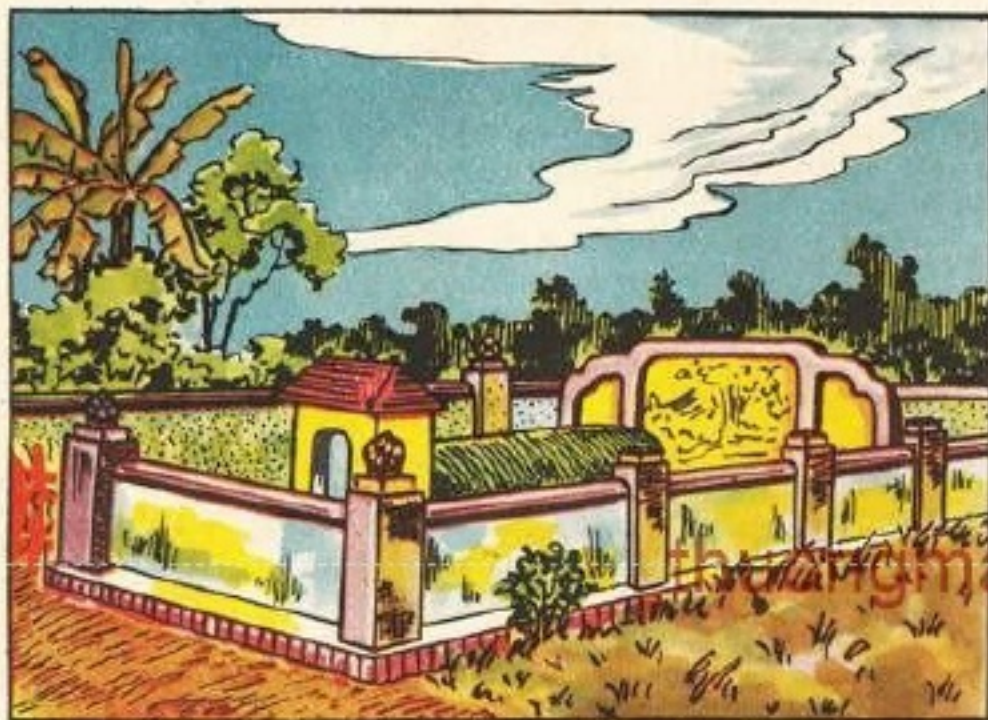
Phan-văn-Trị đậu Cử-nhân nhưng không chịu ra làm quan.

Ông về quê dạy học, vui thú ruộng vườn, ngầm giúp nghĩa-quân chống Pháp.

Ông làm thơ rất hay, có giọng châm-biếm.

Lòng thành yêu nước đậm-đà.

BÙI-HỮU-NGHĨA (Phong - đình)



CHUYỆN KỂ :

1) Bùi-hữu-Nghĩa, người làng Long-tuyền, nay thuộc tỉnh Phong-dinh, thân-phụ làm nghề chài lưới.

Thuở nhỏ, ông rất thông-minh và hiếu học. Thi hương ở Gia-dinh, ông đậu Thủ-khoa nên người ta gọi là Thủ-khoa Nghĩa.

2) Ông được bổ tri-huyện. Ông làm quan rất ngay thẳng, chẳng bợ-dờ ai, cũng chẳng tư-vị ai, nên dân-chúng rất mến phục. Có lần, ông đánh đòn một cậu công-tử ý mình là em vợ Bố-chánh mà xác-xược với ông. Vì thế, ông bị quan trên oán ghét.

3) Nhân có một vụ đánh giết nhau giữa người Miên và người Tàu, ông bị viên Bố-chánh vu-cáo và bắt giam. Nhờ bà vợ đứng ghe ra Kinh minh oan, ông được tha tội chết nhưng phải mộ bình đi đóng đồn ở Châu-đốc. Khi vợ chết, ông không về được. Mãi sau, ông mới về, làm một bãi văn-tế rất thăm-thiết và an-táng ở làng Tân hiệp (Biên-hòa).

4) Chấn đường công-danh, ông xin về hưu, mở trường dạy học. Ông còn để lại nhiều bài văn-tế rất hay và nhất là vở tuồng « Kim-Thạch kỳ-duyên » rất có giá-trị.

Hiện nay, ở làng Long-tuyền, tỉnh Phong-dinh, còn mộ và bia của ông.

5) Thủ-khoa Nghĩa là một người tài cao nhưng phận rùi.

CÂU HỎI :

- 1) — Thủ-khoa Nghĩa quê ở đâu ?
- 2) — Thuở nhỏ, ông là người thế nào ?
- 3) — Ông làm quan thế nào ?
- 4) — Tại sao ông bị bắt giam ?
- 5) — Nhờ ai ông được khỏi tội ?
- 6) — Khi vợ ông chết, tại sao ông không về được ?
- 7) — Ông để lại cho ta sách gì nổi tiếng ?

BÀI HỌC :

Thủ-khoa Nghĩa học giỏi, làm quan rất ngay thẳng. Bị vu-cáo, ông nhờ vợ ra Kinh minh oan. Ông khỏi tội chết, nhưng phải mất chức. Sau, ông lui về dạy học, vui với văn thơ.

Tài đức vẹn toàn

Tiền-quân NGUYỄN-HUYNH-ĐỨC (Long-an)



CHUYỆN KỂ :

1) Nguyễn-huỳnh-Đức tên tục là Huỳnh-tường-Đức, người làng Khánh-hộ, nay thuộc tỉnh Long-an.

Sanh trong nhà tướng, nên mới 17 tuổi, Nguyễn-huỳnh-Đức đã tinh-thông võ-ngệ, can-đảm và khỏe mạnh. Người ta gọi là « ông tướng hổ ».

2) Ông ra đầu quân giúp Chúa Nguyễn-Ánh tại Gia-định. Chúa Nguyễn xuất binh đánh Tây-sơn bị bại trận. Quân tướng chạy tan, chỉ còn một mình ông liều chết tả xung hữu đột, phá Chúa băng rừng, vượt sông thoát nạn. Cảm ơn ấy, Chúa cho ông đổi là họ Nguyễn.

3) Một lần, ông bị Tây-sơn bắt sống. Tướng Tây-sơn là Nguyễn Huệ muốn dụ ông hàng. Ông chỉ ngay mặt Nguyễn Huệ mắng rằng: « Đờ phản nghịch, bắt được ta rồi, quân bay cú giết, chớ đừng mong ta đầu hàng ».

Huệ khen thắm, không giết, quyết dụ cho được. Nhưng sau đó, ông trốn thoát, sang Xiêm để tìm Chúa Nguyễn.

4) Về sau, ông giúp Chúa phá tan quân Tây-sơn, thống nhất đất nước, lập được nhiều công to. Ông được phong làm Tiền-quân, giữ chức Tổng-trấn Bắc-thành rồi Tổng-trấn Gia-định.

Hiện nay, lăng và đền thờ ông còn ở làng Khánh-hộ, tỉnh Long-an.

5) Nguyễn-huỳnh-Đức thật là tài đức vẹn toàn.

CÂU HỎI :

- 1) — Huỳnh-tường-Đức gốc ở đâu ?
- 2) — Lúc trẻ ông là người thế nào ?
- 3) — Ra phá Chúa Nguyễn Ánh, ông lập được công gì ?
- 4) — Chúa Nguyễn ban ơn cho ông thế nào ?
- 5) — Khi Tây-sơn bắt được ông và dụ hàng, ông trả lời thế nào ?
- 6) — Sau ông được phong chức gì ?
- 7) — Mộ ông hiện nay ở đâu ?

BÀI HỌC :

Nguyễn-huỳnh-Đức tài đức vẹn toàn.

Bị Tây-sơn bắt, ông lại trốn thoát về với chúa Nguyễn-Ánh.

Ông lập được võ-công rực-rỡ.

Có lần ông cứu chúa thoát chết.

Một đời tài đức vẹn toàn.

Văn hay võ giỏi.

Tiền-quân NGUYỄN-VĂN-THÀNH (Thừa-thiên)



CHUYỆN KỂ

1) Nguyễn-văn-Thành tở-tiên ở Thừa thiên sau dời vào Gia-định. Ông tướng-mạo khôi-ngô, văn hay, võ giỏi, ít nói, nhưng nhiều mưu kế.

2) Ông theo giúp Chúa Nguyễn Ánh ngay từ khi Chúa mới khởi binh ở miền Nam. Lúc đầu, bại-trận, ông chạy theo Chúa nay đây mai đó, khi ẩn-náu bên Xiêm, khi linh-dinh ngoài biển. Nhưng dầu gian-nan, khổ-sở đến đâu, ông cũng không nản-chí, vẫn giữ một lòng trung, phò Chúa đến cùng.

Ông thường nói với bạn bè : « Chúa tôi là nghĩa cò, dầu sống chết cũng phải giữ cho tròn. Nếu nhân lúc bại trận mà bỏ trốn, đó là kẻ tiểu-nhân phản-phúc, ta không làm được ».

3) Chẳng bao lâu, quân đông lương đủ, ông giúp Chúa Nguyễn lấy lại thành Gia-định rồi đánh thắng luôn Tây-sơn, lập nhiều công-trạng từ Nam đến Bắc.

Ông được phong làm Tiền-quân, ra giữ chức Tổng-trấn ở Bắc-thành, rồi lại về Kinh lãnh chức Tổng-tài, sửa lại luật-lệ cho nước.

4) Về sau, vì con ông làm một bài thơ, lời lẽ cứng - cỏi, đĩnh-thần buộc tội cha con ông có ý làm phản. Ông kêu oan không được phải uống thuốc độc mà chết, còn con ông thì phải chém.

5) Nguyễn-văn-Thành là một công-thần nhà Nguyễn tài kiêm văn-võ.

CÂU HỎI :

- 1) - Nguyễn-văn-Thành gốc ở đâu ?
- 2) - Thuở nhỏ ông là người thế nào ?
- 3) - Lớn lên, ông theo giúp Chúa Nguyễn thế nào ?
- 4) - Ông thường nói với chúng bạn điều gì ?
- 5) - Ông lập được công gì ?
- 6) - Sau ông được phong chức gì ?
- 7) - Tại sao ông phải uống thuốc độc mà chết ?

BÀI HỌC :

Nguyễn-văn-Thành văn hay võ giỏi.

Ông hết lòng giúp Chúa Nguyễn Ánh, đánh quân Tây-sơn, lập được công lớn.

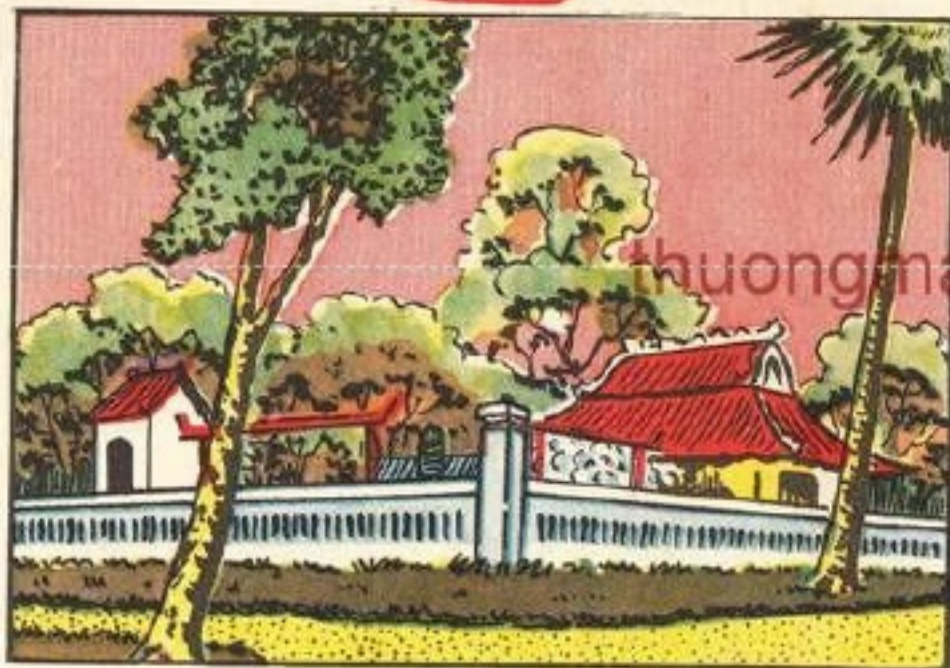
Ông lại có công tu sửa luật-lệ cho nước.

Ông được đứng đầu hàng công-thần.

Tiền-quân văn võ song toàn.

Trí-dũng hơn người

Tả-quân LÊ-VĂN-DUYỆT (Định-tướng)



CHUYỆN KỂ :

1) Lê-văn-Duyệt quê quán tỉnh Định-tướng. Thân-phụ trước ở làng Hòa-khánh, sau dời sang làng Long-hưng. Thuở trẻ, thân hình thấp bé, nhưng thông-minh, khỏe-mạnh, võ-ngệ tinh-thông. Ông thường nói: « Sanh ở thời loạn mà không làm nên đại-tướng lưu danh trong sử-sách thì không phải là tài-trai ».

2) Lớn lên, ông theo phò Chúa Nguyễn Ánh đánh nhau với quân Tây-sơn, lập nhiều võ-công oanh-liệt: đốt tan chiến-thuyền của quân địch ở cửa Thị-nại, đánh chiếm thành Phú-xuân và thu-phục đăc-hà.

Ông lại có công nhiều lần dẹp giặc Miên ở miền Nam và loạn Mán ở vùng Quảng-Ngãi.

3) Ông được phong Tả-quân Quận-công và cử làm Tổng-trấn Gia-định. Ông giúp vua Miên đánh đuổi người Xiêm.

Oai-danh ông lừng lẫy, người Xiêm và người Miên rất kính-trọng ông.

4) Ông tánh ngay thẳng, can vua Gia-Long không nên lập vua Minh-Mạng. Vì lẽ ấy, khi ông mất, vua Minh-Mạng kiếm cớ buộc tội và sai san bằng mộ ông. Mãi đến triều Tự-Đức, ông mới được giải oan.

Hiện nay lăng và đền thờ ông còn tại Gia-định, quanh năm dân chúng lễ-bái rất đông.

5) Tả-quân Lê-văn-Duyệt thật là một vị tướng trí-dũng và cương-trực.

CÂU HỎI :

- 1) — Lê-văn-Duyệt quê ở đâu ?
- 2) — Thuở trẻ ông là người thế nào ?
- 3) — Ông thường nói gì với mọi người ?
- 4) — Lớn lên, theo Chúa Nguyễn ông lập được công gì ?
- 5) — Lúc làm Tổng-trấn Gia-định, ông làm được việc gì ?
- 6) — Tại sao Vua Minh-Mạng sai san bằng mộ ông ?
- 7) — Tại sao ngày nay, rất nhiều người đi lễ lăng Tả-Quân ?

BÀI HỌC :

Lê-văn-Duyệt người thấp bé nhưng rất thông minh và khỏe mạnh.

Ông giúp Chúa Nguyễn Ánh thắng Tây-sơn và dẹp yên miền Nam.

Người Miên và người Xiêm rất kiêng-nể.

Tả-quân trí-dũng phi-thường

Bồ-liều cũng anh-hùng

BÙI - THỊ - XUÂN



CHUYỆN KỂ :

1) Bùi-thị-Xuân là vợ của Trần-quang-Diệu, một danh-tướng của triều Tây-sơn.

2) Khác với phụ-nữ thường, bà tinh-thông võ-ngệ và rất can-đảm. Thường thường, bà theo chồng ra trận, chém tướng đoạt thành, lập nên công lớn. Cũng lắm khi, chính bà cầm quân xông-pha nơi chiến-trường, khiến cho địch-quân kính-phục.

3) Khi Chúa Nguyễn đánh chiếm được Phú-xuân là kinh-thành của Tây-sơn, bà cùng vua Quang-Toàn rút binh về phía Bắc. Bà dẫn 5 ngàn quân đánh thành Trấn-ninh. Đánh mãi, thành không

chuyên. Vua ngã lòng, muốn rút lui. Bà níu áo nhà vua ở lại, quyết hạ cho được thành.

Bỗng có tin đồn thủy-quân Tây-sơn bị Chúa Nguyễn phá tan. Quân sĩ khiếp-sợ, bỏ chạy tán-loạn. Bà vẫn tỉnh-táo đốc chiến cho đến cùng rồi mới tháo lui.

4) Sau, các đạo quân Tây-sơn đều bị tan vỡ. Bà và hai con bị bắt và bị thiêu sống. Bà vẫn tươi cười cho đến lúc chết.

5) Khen thay Bùi-thị-Xuân, phận bồ-liều cũng anh-hùng.

CÂU HỎI :

- 1) — Bùi-thị-Xuân là vợ của ai ?
- 2) — Bà có tài gì ?
- 3) — Bà thường ra trận với ai ?
- 4) — Thành Phú-xuân mất, bà rút binh đi đâu ?
- 5) — Bà dẫn quân đánh thành nào ?
- 6) — Khi quân bà bị tan vỡ, bà làm thế nào ?
- 7) — Sau bà bị chết cách nào ?

BÀI HỌC :

Bùi-thị-Xuân là vợ Trần-quang-Diệu, danh-tướng của Triều Tây-sơn.

Bà theo chồng đánh quân Chúa Nguyễn, lúc nào cũng hăng hái.

Sau, bà bị bắt và bị thiêu sống.

Bà tươi cười cho đến phút chết.

Trần-quang-bồ-liều anh-hùng.

Mén chúa thương dân

Thoại-Ngọc-Hầu NGUYỄN-HỮU-THOẠI (Quảng-nam)



CHUYỆN KỂ:

1) Nguyễn-hữu-Thoại người tỉnh Quảng-nam, vào Gia-định giúp Chúa Nguyễn-Ánh từ thuở trẻ.

Lúc đầu thế-lực của Tây-sơn rất mạnh. Ông cùng với Chúa Nguyễn sang Xiêm ăn náu.

Sau, nghĩa-quân nổi lên khắp miền Nam, ông theo Chúa và đánh nhau với quân địch.

2) Được ít lâu, vì ông biết rõ đường đi và có tài nói năng, ông vâng mệnh đi sứ sang Xiêm nhiều lần. Vua Xiêm cấp cho ông giấy thông-hành để đi khắp nơi trên vùng thượng-du. Nhờ vậy, ông chiêu-dụ được vua Lào và dân miền Thượng giúp cho Chúa

Nguyễn nhiều binh-mã, lương-thực và chặn đường tiếp-tế của Tây-sơn ở vùng núi.

Thế là nhờ tài vượt núi bằng rừng và tài dùng ba tấc lưỡi, ông lập nên công to với Chúa.

3) Khi vua Gia-Long lên ngôi, ông được cử đi trấn-thủ Lạng-sơn rồi Định-tướng. Ông lại lãnh mạng cai việc đào kinh Thoại-hà, từ Long-xuyên đến Rạch-giá, và kinh Vĩnh-tế, từ Châu-đốc đến Hà-tiên.

Sau, ông lãnh ấn bảo-hộ xứ Miên. Người Miên cảm phục.

4) Khi ông mất, vua truy-tặng làm Thoại-ngọc-Hầu. Hiện nay, mộ ông còn tại chơn núi Sam (Châu-đốc).

5) Nguyễn-hữu-Thoại thật là một bậc công-thần hết lòng giúp Chúa an dân.

CÂU HỎI:

- 1) — Nguyễn-hữu-Thoại quê ở đâu ?
- 2) — Ông theo giúp Chúa Nguyễn Ánh lúc nào ?
- 3) — Tại sao Chúa Nguyễn phải ông sang Xiêm ?
- 4) — Tại sao ông được cử đi Sứ sang Xiêm ?
- 5) — Ông chiêu-dụ được ai giúp Chúa Nguyễn ?
- 6) — Khi vua Gia-Long lên ngôi, ông được lãnh chức gì ?
- 7) — Ông còn có công gì với nước nhà ?

BÀI HỌC:

Nguyễn-hữu-Thoại phò Chúa Nguyễn, có công sang Xiêm và Lào xin viện-trợ.

Sau, ông lãnh ấn bảo-hộ xứ Miên, người Miên cảm phục.

Ông còn có công đào kinh Thoại-hà và kinh Vĩnh-tế.

Một lòng giúp Chúa an dân.

lành nước lợi dân.

Long-Vân-Hầu TRƯƠNG-TẤN-BỬU (Kiến-hòa)



CHUYỆN KỂ :

1) Trương-tấn Bửu người làng Hưng-lễ, nay thuộc tỉnh Kiến-hòa Thân-phụ là một nhà làm ruộng hiền-hậu, quanh năm chỉ biết lo việc khai rừng trồng lúa. Ông vóc to lớn, sức mạnh-khỏe, rất giỏi võ, tính trầm-tĩnh, có lễ-độ.

2) Một đêm, có người khách lạ ghé nhà xin nghỉ nhờ. Cho ông bảo dọn chỗ cho khách nằm và lại bảo nấu cơm đãi khách. Sáng ra, khách xin ở giúp việc. Khách được cho ra ngoài chòi ruộng ở với ông. Hai bên gần nhau mấy ngày cảm mến nhau. Hỏi ra mới biết khách là Chúa Nguyễn Ánh đi trốn Tây-sơn. Ông liền xin phép cha cho theo giúp Chúa.

3) Trải mười mấy năm đánh nhau với Tây-sơn, biết bao lần phá giặc, đoạt thành, ông lập được nhiều chiến-công rực-rỡ. Ông được phong tước Long-vân-Hầu.

Lúc giữ chức Tổng-Trấn Gia-định, ông có công vét kinh Vĩnh-tế và đắp thành Châu-đốc.

4) Ông bị bệnh mất, Tả-quân Lê-văn-Duyệt đích thân lo đám tang ông.

Hiện nay, mộ và miếu thờ ông còn tại Phú-nhuận (Gia-định).

5) Trương-tấn-Bửu đã tận-tụy vì nước vì dân.

CÂU HỎI :

- 1) — Ông Trương-tấn-Bửu quê ở đâu ?
- 2) — Thân phụ ông là người thế nào ?
- 3) — Thuở trẻ, ông là người thế nào ?
- 4) — Ông gặp Chúa Nguyễn Ánh lúc nào ?
- 5) — Ông lập được công gì ?
- 6) — Ông lãnh chức vụ gì ?
- 7) — Khi mất, ai lo đám tang của ông ?

BÀI HỌC :

Trương-tấn-Bửu phò Chúa Nguyễn Ánh lập nên công lớn. Ông được phong làm Long-Vân-Hầu, lãnh chức Tổng-Trấn Gia-định.

Ông có công vét kinh Vĩnh-tế và đắp thành Châu-đốc

Một lòng vì nước vì dân

THỦ-KHOA HUÂN (Định-tường)



CHUYỆN KỂ :

1) Thủ-khoa Huân tên là Nguyễn-hữu-Huân, người làng Tịnh-hà, tỉnh Định-tường. Thuở nhỏ, rất thông-minh, tài học nổi tiếng. Chưa đầy hai-mươi tuổi, đã đỗ thủ-khoa, triều vua Tự-Đức.

2) Gặp hồi Pháp đem quân đánh chiếm nước ta, ông đứng lên cầm đầu cuộc kháng-chiến chống xâm-lăng. Thấy ông tuổi nhỏ mà tài cao, chí lớn, người trong nước theo ông rất đông, thế-lực khá to, tràn lan khắp 6 tỉnh miền Nam.

Pháp sai Đỗ-hữu-Phương và Tôn-thọ-Tường viết thư dụ ông về hàng. Ông vẫn một mực tiếp-tục cuộc chiến-đấu.

Sau nhiều trận đánh nhau, ông bị Pháp bắt, đày đi Côn-đảo. rồi đưa sang Phi-châu.

3) Mấy năm sau, Pháp tha ông về và khuyên ông ra làm quan. Ông xin cho được về quê. Chẳng bao lâu, ông lại khởi-nghĩa, đánh quân Pháp ở vùng Mỹ-tho, Tân-an. Việt-gian điếm chỉ cho Pháp biết căn-cứ của ông ở làng Thuộc-nhiều. Pháp đem quân bao vây bắt ông.

4) Pháp hết sức dụ hàng, ông không-khỏi từ chối. Pháp đem chém ông tại Mỹ-tho. Trước khi chết, ông bình-tĩnh đọc một câu đối, và một bài thơ tuyệt-mạng, nay còn truyền-tụng.

5) Thủ-khoa Huân là một anh-hùng trẻ tuổi, vì nước quên thân.

CÂU HỎI :

- 1) — Thủ-khoa Huân quê ở đâu ?
- 2) — Thuở nhỏ ông học-hành thế nào ?
- 3) — Thi đậu rồi, ông làm gì ?
- 4) — Ông bị Pháp đày đi đâu ?
- 5) — Sau Pháp tha ông về làm gì ?
- 6) — Tại sao ông lại bị bắt nữa ?
- 7) — Ông chết cách nào ?
- 8) — Ông nêu gương gì cho hậu thế ?

BÀI HỌC :

Thủ-khoa Huân học giỏi, đỗ sớm.

Khi Pháp mới chiếm nước ta, ông cầm đầu cuộc kháng-chiến.

Ông bị đày đi Côn-đảo.

Sau, Pháp thả về, dụ ra làm quan.

Ông một mực từ chối.

Một lòng vì nước quên thân.

Lửa thiêu tàu giặc
NGUYỄN-TRUNG-TRỰC (Nam trung-phần)



CHUYỆN KỂ :

1) Nguyễn-trung-Trực quê miền Trung, vào Nam sanh sống ở vùng Long-an. Ông làm nghề chài lưới, có sức mạnh, tính khàng-khái. Cha mất sớm, ông hết lòng phụng-dưỡng mẹ.

2) Khi ấy, Pháp sang đánh nước ta và chiếm được ba tỉnh phía Đông miền Nam. Trước cảnh nước mất nhà tan, đồng bào bị bắt bớ, chém giết, ông xin phép mẹ cho theo nghĩa-bình để chống quân giặc.

3) Chẳng bao lâu, nhờ có mưu-trí và dũng-cảm lạ thường, ông lập nên chiến-công lừng-lẫy.

Chiến-công thứ nhất : Đẻ chặn đường giao-thông của quân ta, Pháp cho một chiến-hạm tên Espérance đậu tại vàm sông Nhứt-tảo, nay thuộc tỉnh Long-an. Ông dùng mưu giả một đoàn ghe đưa đám cưới. Thừa lúc thủy thủ ngủ trưa, áp vào đốt chìm tàu giặc.

Chiến-công thứ hai : Thành Kiên-giang của Pháp thật kiên cố. Thừa một đêm không sao, ông xung-phong đánh úp thành, đoạt rất nhiều vũ-khí và lương-thực.

4) Về sau, ông lập đồn ở Phú quốc. Pháp vây đánh mãi không nổi. Việt-gian Huỳnh-công-Tấn bày kế bắt mẹ ông đem ra hành-hạ. Ông đành phải bỏ khi-giới để cứu mẹ.

Pháp chém ông tại Kiên-giang. Hiện nay, mộ ông còn tại thị-xã Kiên-giang.

5) Nguyễn-trung-Trực là một anh-hùng dân chài, danh-rạng với non sông.

CÂU HỎI :

- 1) — Nguyễn-trung-Trực gốc ở đâu ?
- 2) — Ông làm nghề gì ?
- 3) — Vì sao ông xin phép mẹ cho theo nghĩa-bình ?
- 4) — Ông lập được chiến-công đầu tiên thế nào ?
- 5) — Ông thắng trận thứ nhì ở đâu ?
- 6) — Về sau, ông lập đồn ở đâu ?
- 7) — Vì sao ông phải ra chịu chết ?

BÀI HỌC :

Nguyễn - trung - Trực làm nghề chài lưới.

Ông khởi quân chống Pháp ở Long-an.

Ông thắng nhiều trận to.

Oanh - liệt nhất là trận đốt tàu Pháp ở Nhứt-tảo và trận chiếm thành Kiên-giang.

Lửa hồng Nhứt-tảo rạng trời.

Thà chết chứ không chịu hàng

BỐN ÔNG Ở CAI-LẬY (Định-Tường)



CHUYỆN KỂ :

1) Khi Pháp mới đem quân sang đánh chiếm nước ta, những người yêu nước nổi lên kháng-chiến khắp mọi nơi. Riêng ở quận Cai-lậy, tỉnh Định-tường, có bốn nông-dân cũng đứng ra chống kẻ xâm-lãm. Bốn vị anh-hùng thôn-quê này không rõ họ gì, chỉ biết tên là Long, Thân, Rộng, Đước. Người trong vùng thành - kinh gọi là Bốn Ông hoặc Tứ Kiệt.

2) Theo lời truyền-tuyết, Bốn Ông đều giỏi võ-nghệ, mạnh khỏe, lanh lẹ, rất được lòng dân-chúng. Thường ngày, Bốn Ông tận-mác nghĩa-quân trong những nhà tranh, mái lá, núp trong những nơi rậm-rạp, bùn lầy. Khi thuận-liện, Bốn Ông xuất binh phá-hủy cầu

lộ, chặn đánh quân giặc đoạt súng đạn, đánh úp đồn giặc, đốt dinh trại rồi kéo đi. Chiến-thuật khi ẩn khi hiện làm cho quân Pháp điên đầu. Chúng nhiều lần hành quân tìm kiếm Bốn Ông nhưng chỉ vấp-vả rồi trở về không.

3) Sau, Trần-bá-Lộc là người đầu Pháp được quyền to, dẫn quân ruồng bắt cha mẹ vợ con và tất cả thân-nhân Bốn Ông đem hành-hạ. Bốn Ông phải ra mặt để cứu gia-quyển. Lộc dụ hàng, Bốn Ông chửi mắng rồi chịu chết, chứ không nghe theo Lộc là kẻ phản quốc.

4) Hiện nay, tại Cai-lậy, còn mộ và miếu thờ Bốn Ông. Dân-chúng rất tôn-sùng và tin-tưởng nơi sự anh-linh của Tứ Kiệt.

5) Bốn Ông đã nêu cao gương ái-quốc tại quê nhà.

CÂU HỎI :

- 1) — Bốn Ông ở Cai-lậy tên gì ?
- 2) — Bốn Ông chống Pháp lúc nào ?
- 3) — Bốn Ông có tài gì ?
- 4) — Bốn Ông đánh Pháp cách nào ?
- 5) — Vì sao Pháp không thắng nổi Bốn Ông ?
- 6) — Trần-bá-Lộc bày mưu gì để bắt Bốn Ông ?
- 7) — Bốn Ông đã nêu gương gì ?

BÀI HỌC :

Sáu tỉnh miền Nam bị Pháp chiếm.

Tại Cai-lậy, Bốn Ông : Long, Thân, Rộng, Đước kháng-chiến mãi.

Bốn Ông khi ẩn, khi hiện, phá cầu lộ, đánh đồn trại. Quân Pháp điên đầu, không sao thắng nổi.

Re-zang Tứ Kiệt hương-thôn

Chiến khu Đồng Tháp-Mười

THIÊN-HỘ DƯƠNG



CHUYỆN KỂ :

1) Thiên-hộ Dương tên là Võ-duy-Dương. Ông theo Trương-công-Định khởi nghĩa đánh nhau với quân Pháp, được lãnh chức Thiên-hộ, nên người ta gọi ông là Thiên-hộ Dương.

2) Sau khi Trương - công - Định bị hại, ông lập căn-cứ nghĩa-

quân tại Đồng Tháp-mười để tiếp tục cuộc kháng chiến ở miền Nam. Đồng Tháp-mười, nơi đó có tháp mười từng của người Miên, là một cánh đồng rộng mênh-mông, bùn-lầy ằm-thấp, lau sậy um-tùm, nhiều muối mòng, rón dĩa,

3) Khi Pháp vào đánh, nghĩa-quân tản ra mai-phục nơi hiểm-yếu. Đến lúc quân Pháp mệt mỏi rút về, nghĩa-quân đổ ra đánh, lần nào cũng thắng to. Quân Pháp lại càng tức-tối, vì các đồn lẻ-tẻ của chúng thường bị phá-hủy.

Nhưng, trận thắng oanh-liệt nhất của Thiên-hộ Dương là trận đánh đồn Mỹ-trà. (1) (nay thuộc tỉnh Kiên-phong). Ông dùng mưu giết gần hết quân giặc và đoạt được rất nhiều súng đạn và lương-thực.

4) Sau, Pháp đem tàu to, súng lớn với binh lính rất đông, rầm-rộ vào tấn công. Chiến-khu Đồng Tháp-mười, dưới trận mưa bom đạn, phải vỡ. Ông thoát khỏi, quyết định lập căn-cứ lại, nhưng bị bệnh thương-hãn rồi mất.

5) Thiên-Hộ Dương nêu danh muôn thuở ở Đồng Tháp-mười.

CÂU HỎI :

- 1) — Thiên-hộ Dương lúc đầu theo ai chống Pháp?
- 2) — Sau, ông lập căn-cứ ở đâu?
- 3) — Đồng Tháp-mười là một nơi thế nào?
- 4) — Nghĩa-quân đánh Pháp cách nào?
- 5) — Trận thắng lớn nhất là trận nào?
- 6) — Về sau, vì sao căn-cứ đó phải vỡ?

BÀI HỌC :

Thiên-hộ Dương lập chiến-khu Đồng Tháp-mười để chống Pháp ở miền Nam.

Lần nào quân Pháp vào đánh cũng đều bị thất-bại.

Oanh-liệt nhất là trận ông đánh đồn Mỹ-trà.

Sau, ông bị bệnh mất, chiến-khu tan.

Khi bùng Đồng-Tháp mờ mây

ĐÌNH-CÔNG-TRÁNG (Hà-Nam)



CHUYỆN KỂ :

1) Đình-công-Tráng, người làng Nam-tràng, tỉnh Hà-nam. Ông có tài cầm binh và đã theo chủ-tướng quân Cờ Đen trong nhiều trận giao tranh với Pháp trên đất Bắc. Ông lập chiến-lũy Ba-đình để chặn đường tiếp-tế của Pháp từ Bắc vào Trung.

2) Ba-đình là một chiến-lũy vô cùng hiểm-trở, xây bằng đất bùn với tre tươi, rộng 400 thước, dài 1.200 thước, bao bọc 3 làng, ở giữa một cánh đồng lầy, thuộc tỉnh Thanh-hóa.

Từ chiến-lũy, Đình-công-Tráng thường đem binh đột-kích làm cho quân Pháp mất người tổn của rất nhiều.

3) Vì vậy, chúng quyết tấn công ráo-riết. Pháo-binh hòng nặng,

hòng nhẹ nhảm Ba-đình, bắn vào như mưa mà chiến-lũy vẫn đứng vững. Chúng cho từng tốp lội nước, lội đồng, tiến vào, nhưng đến đâu đều bị chết đến đấy.

Sau, Pháp lại đem đến 4.000 quân và 4 chiến-hạm với nhiều vị tướng cùng lái 100 sĩ-quan xông vào quyết chiến. Ba-đình vẫn trơ-trơ.

Pháp lại phải đem hết lực-lượng quân-sự ngoài Bắc vào tiếp-viện, vây bọc các mặt. Đại-bác nhà đạn long trời lở đất liên-tiếp nhiều ngày. Chiến-lũy Ba-đình mới chịu vỡ.

Đình-công-Tráng bị trúng đạn tử trận.

4) Đình-công-Tráng đã lập nên một võ-công oanh-liệt bậc nhất.

CÂU HỎI :

- 1) — Đình-công-Tráng quê ở đâu ?
- 2) — Ông có tài gì ?
- 3) — Ông lập chiến-lũy ở đâu ?
- 4) — Chiến-lũy đó thế nào ?
- 5) — Vì sao Pháp quyết phá cho được chiến-lũy đó ?
- 6) — Pháp đánh cách nào ?
- 7) — Lúc nào chiến-lũy mới chịu vỡ ?

BÀI HỌC :

Đình-công-Tráng xây chiến-lũy Ba-đình để chống Pháp ở miền Trung.

Pháp dùng quân đông súng lớn đánh mãi, nhưng chiến-lũy vẫn vững,

Sau, Pháp đem đại-binh tử-chiến mới phá nổi.

Ba-đình mở giặc xâm-lãng.

NGUYỄN-THIỆN-THUẬT (Hung-Yên)



CHUYỆN KỂ :

1) Nguyễn-thiện-Thuật, tức Tán Thuật, người xã Xuân-dục, tỉnh Hưng-yên. Ông đỗ Cử-nhân, ra làm quan triều Nguyễn, được cử làm Tán-tướng quân-vụ. Khi Kinh-thành Huế thất-thủ, ông bỏ quan, ra lập chiến-khu Bãi-sậy (Hưng-yên) chống với quân Pháp.

2) Đây là một chiến-lũy thiên-nhiên, rất hiểm trở, với những ao đầm sâu rộng, những rừng sậy um-tùm, bao-la. Lối vào là một con đường nhỏ hẹp quanh-co, đầy cạm bẫy.

Tán Thuật lại được Đề-dốc Tạ Hiện và nhiều văn-thôn theo giúp đề bày mưu và tập luyện nghệ-ta-binh.

3) Trong 5 năm trời, mỗi khi có dịp, ông đem binh phá-hủy đường giao-thông, chặn đánh quân giặc, cướp lương-thực, súng ống. Pháp nhiều lần đem quân đánh, nhưng lần nào cũng hao người, tốn của, mà không làm gì được ông.

Người bấy giờ tặng ông là «Vua Bãi-sậy».

4) Sau, Hoàng-cai-Khải dẫn đại-binh Pháp đến bao vây bốn mặt, bắn phá dữ-đội, rồi liều chết xông vô. Tán Thuật chống cự đến viên đạn chót. Chiến-khu bị vỡ, Ông chạy thoát, sang Tàu rồi chết ở đấy.

5) Tán Thuật đã nêu cao tinh-thần tranh-đấu của dân-tộc Việt-Nam.

CÂU HỎI :

- 1) — Nguyễn-thiện-Thuật quê ở đâu ?
- 2) — Tại sao người ta gọi là Ông Tán Thuật ?
- 3) — Ông lập chiến-khu ở đâu ?
- 4) — Chiến-khu đó thế nào ?
- 5) — Những ai theo giúp ông ?
- 6) — Ông đánh Pháp cách nào ?
- 7) — Khi nào chiến-khu bị tan vỡ ?

BÀI HỌC :

Nguyễn-thiện-Thuật lập chiến-khu ở Bãi Sậy, đề chống Pháp ở miền Bắc.

Trong 5 năm trời, Pháp hết sức hao quân tốn của.

Sau, Pháp đem toàn lực bắn phá như mưa, chiến-khu mới vỡ.

Oai-danh Bãi-sậy vang lừng

Một đời vì nước
PHAN-BỘI-CHÂU (Nghệ-An)



CHUYỆN KỂ :

1) Phan-Bội-Châu, hiệu Sào-Nam, người làng Đan-nhiễm, tỉnh Nghệ-an. Ông đỗ thủ-khoa, nhưng không ra làm quan, chỉ lo tranh đấu giành độc lập cho xứ-sở.

2) Học rộng, biết nhiều, Ông nhận rằng muốn giành độc-lập

thì dân phải khôn, mạnh, giàu và cũng phải nhờ sự giúp đỡ của các nước bạn.

3) Vì vậy, trước tiên, ông đi khắp Bắc, Trung, Nam, diễn-thuyết hô-hào dân-chúng lập hội buôn, xưởng công-nghệ, khuyến-khích thanh-niên xuất-dương du-học như là ở Nhật. Sau đó, ông sang Nhật, Tàu và Xiêm, tìm cách giao-thiệp với các chánh khách. Ông đưa Kỳ-ngợi-Hầu Cường-Đề sang Nhật và giúp cho rất nhiều thanh-niên Việt Nam vào học các trường võ-bị ngoại-quốc.

Ông thường gửi về nước sách báo, thư-từ để đánh thức lòng yêu nước của toàn dân. Ông còn tìm cách gửi cả vũ-khí về giúp các khu kháng-chiến ở trong nước.

4) Sau, ông bị bắt ở Tàu và đưa về nước. Sinh viên, học-sinh hiệp cùng dân-chúng nổi lên đòi chánh-phủ Pháp tha ông. Pháp giam lỏng ông ở bến Ngự (Huế). Ông mất năm 1940, hưởng thọ 74 tuổi. Toàn dân mến tiếc.

5) Phan-bội-Châu là một nhà đại ái-quốc, trọn đời bốn-ba vì nước.

CÂU HỎI :

- 1) — Ông Phan-Bội-Châu quê ở đâu ?
- 2) — Ông muốn cho nước được thế nào ?
- 3) — Ông muốn cho dân được thế nào ?
- 4) — Ông đi khắp nước để làm gì ?
- 5) — Ông ra nước ngoài để làm gì ?
- 6) — Khi ông bị bắt, dân-chúng làm gì ?
- 7) — Tại sao ai cũng mến tiếc ông ?

BÀI HỌC :

Phan-Bội-Châu học rộng, có chí lớn.

Ông hô-hào thanh-niên du-học.

Ông sang Tàu, Nhật, lo việc giành độc lập cho xứ-sở.

Pháp bắt giam lỏng ông ở Huế, ông mất tại đó.

Một đời vì nước bốn - ba

PHAN-CHÂU-TRINH (Quảng-Nam)



CHUYỆN KỂ :

1) Phan-châu-Trinh, hiệu Tây - Hồ, người làng Tây - lộc, tỉnh Quảng - Nam. Thuở nhỏ, ông rất thông - minh, ham học. Thi đậu Phó-bảng, ông được bổ làm quan tại Huế.

2) Nhờ đọc nhiều sách Âu-Mỹ dịch ra chữ Hán, ông hiểu rõ sự giàu mạnh của các nước Âu-Mỹ. Ông rất đau lòng vì nỗi nước

nhà bị người cai-trị, vua quan tối-tâm, dân-chúng ngu - dốt. Ông bền từ chức, quyết lòng lo việc cứu nước cứu dân.

3) Ông sang viếng nước Nhật để xem xét sự tiến - bộ của người Nhật và bàn tính việc cứu nước với ông Phan-bội-Châu. Xong, ông về nước, đi khắp Trung, Nam, Bắc, hô - hào dân-chúng mở trường học, lập hội buôn, sửa đổi đời sống.

Đồng thời, ông viết thư cho Chánh-Phủ Pháp kể các điều tòi-tệ trong nước và xin cải-cách việc cai-trị.

4) Ông bị bắt, đày ra Côn-đảo, rồi ít lâu, ông được tha về và đưa sang Pháp. Ở Pháp, ông làm nghề rửa hình mà vẫn tiếp-tục hoạt-động chính-trị.

5) Sau, ông được phép về nước. Dân-chúng tiếp đón tưng-bưng. Nhưng, sau khi diễn-thuyết được vài lần, ông bị bệnh rồi mất tại Saigon.

Đám tang ông vô cùng long-trọng.

Mộ ông ở tại Phú-nhuận (Gia-định).

6) Phan-châu-Trinh là một nhà chí-sĩ yêu nước thiết-tha.

CÂU HỎI :

- 1) — Phan-châu-Trinh quê ở đâu ?
- 2) — Lúc nhỏ ông học-hành thế nào ?
- 3) — Sau khi ông đỗ ông làm gì ?
- 4) — Tại sao ông thôi làm quan ?
- 5) — Ông hô-hào thanh-niên làm gì ?
- 6) — Ông viết thư xin Pháp điều gì ?
- 7) — Ông bị đày đi đâu ?
- 8) — Ông mất tại đâu ? Đám tang ông thế nào ?

BÀI HỌC :

Phan-châu-Trinh hô-hào đồng-bào sửa-đổi đời sống.

Ông viết thư xin Pháp thay đổi cách cai-trị.

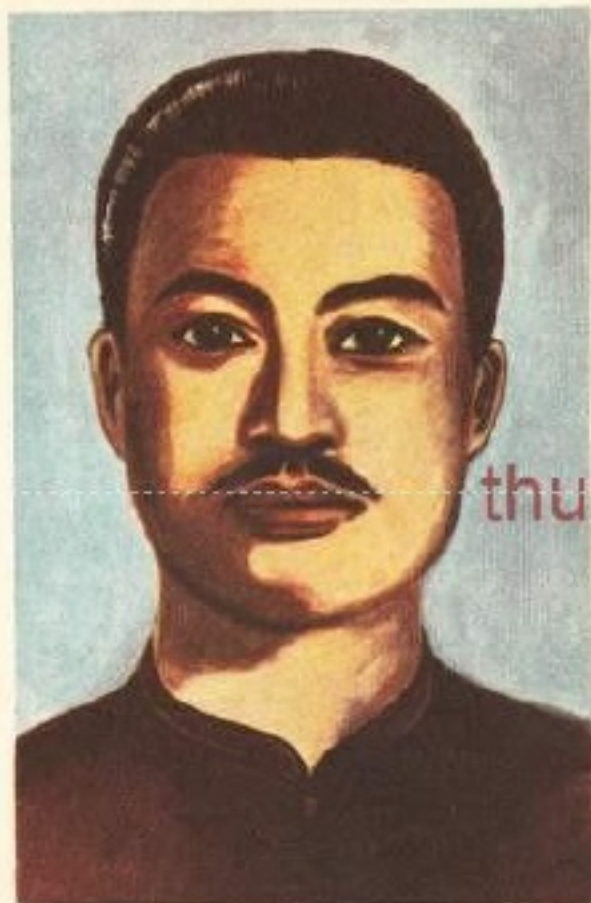
Ông bị đày đi Côn-đảo.

Sau, ông mất tại Saigon, đám tang thật lớn.

Một lòng yêu nước thiết tha

Tiếng súng dậy non sông

NGUYỄN-THÁI-HỌC (Vĩnh-Yên)



CHUYỆN KỂ :

1) Nguyễn-thái-Học người làng Thổ-tang, tỉnh Vĩnh-yên, là cựu sinh-viên trường Cao-đẳng Thương-mãi Hà-nội.

2) Lúc nào ông cũng lo việc giải-phóng đất nước.

Ông gửi cho Chính-Phủ Pháp một chương-trình cải-cách việc

cải-trị, nhưng không có kết-quả. Ông gửi thư xin phép cho ra một tờ báo, Pháp không cho.

Ông bèn cùng các bạn đồng-chí lập «Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng» quyết dùng vũ-lực đánh Pháp giành lại độc-lập cho Tổ-Quốc. Người vào đảng càng ngày càng đông, trong đó có nhiều phụ-nữ và một số binh-sĩ trong quân-đội Pháp. Thế-lực của đảng khá mạnh.

3) Đầu năm 1930, có nhiều đảng-viên bị Pháp bắt. Sợ dề lâu ngày đảng tan rã, Nguyễn-thái-Học ra lệnh khởi nghĩa. Nghĩa-quân đánh chiếm Yên-bái, Lâm-thao và Vĩnh-bảo. Nhưng Pháp phản-công dữ dội, nghĩa-quân thất-bại, người bỏ chạy, người bị giết. Quân Pháp lại cho phi-cơ dội bom tàn sát làng Cồ-am là nơi nghĩa-quân ẩn-trú.

4) Nguyễn-thái-Học bị bắt và bị Pháp xử tử với 12 đồng-chí tại Yên-bái.

Ông bình-tĩnh bước lên máy chém và quay lại phía đồng-bào đứng hô to : «Việt-Nam Vạn Tuế».

5) Nguyễn-thái-Học nêu gương anh-dũng cho nòi giống.

CÂU HỎI :

- 1) — Nguyễn-thái-Học quê ở đâu ?
- 2) — Ông học trường nào ?
- 3) — Ông gửi thư xin Chính-phủ Pháp điều gì ?
- 4) — Ông lập đảng để làm gì ?
- 5) — Năm nào ông ra lệnh khởi nghĩa ?
- 6) — Nghĩa-quân chiếm được nơi nào ?
- 7) — Tại sao nghĩa-quân tan rã ?
- 8) — Trước khi chết, Nguyễn-thái-Học nói gì ?

BÀI HỌC :

Nguyễn-thái-Học lập Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng để đánh đuổi Pháp.

Ông ra lệnh khởi nghĩa ở Yên-bái.

Công cuộc thất - bại.

Ông và 12 đồng-chí bị Pháp xử-tử.

Gương hùng anh-lạc non sông

Chương IV

thuongmaitruongxua.vn DANH - NHÂN TRONG LỊCH - SỬ

Cậu bé đuổi giặc Ân

PHÙ-ĐỒNG THIÊN-VƯƠNG



1.— Về đời Hùng-Vương thứ 6, giặc Ân bên Tàu sang đánh phá nước ta. Chúng đến đâu cũng đốt nhà, giết người, cướp của.



2.— Vua sai Sứ đi rao khắp nơi tìm người tài giỏi ra dẹp giặc cứu nước.



3.— Một cậu bé ở làng Phù - đồng, thuộc tỉnh Bắc-ninh bây giờ, xin đi dẹp giặc và tâu với vua ban cho một con ngựa và một cái roi sắt.



4.— Cậu bé cầm roi, nhảy lên lưng ngựa, xông thẳng ra trận, đánh tan giặc Ân.

5.— Phá giặc xong, cậu bé phi ngựa lên núi Sóc-sơn rồi biến mất.
Vua nhớ ơn, cho lập đền thờ tại làng Phù-dồng và phong là Phù-dồng Thiên-vương.

thuongmaitrangxua.vn

QUAN SÁT TRANH ẢNH

Hình 1: Quân giặc đang làm gì? Liều chết thế nào?

Hình 2: Về mặt nhà vua thế nào? Vua cầm gì ở tay?

Hình 3: Trong hình này có những ai? Cậu bé coi bộ thế nào?

Hình 4: Cậu bé đang làm gì? Quân giặc bị thế nào?

Hình 5: Cậu bé phi ngựa đi đâu? Dân chúng đến đền thờ để làm gì?

BÀI HỌC :

Giặc Ân bên Tàu tràn sang đánh nước ta.

Một cậu bé ở làng Phù-dồng xin vua ban ngựa và roi sắt dẹp tan quân giặc.

Vua phong là Phù-dồng Thiên-vương.

Khen thay tuổi trẻ tài cao

LỮ-GIA



1.— Sứ nhà Hán bên Tàu sang dâng thư dụ vua Triệu Ai-Vương nước ta về hàng nhà Hán.

2.— Mẹ vua là Cù-thị vốn người Tàu khuyên-dỗ Ai-Vương dâng nước ta cho nhà Hán. Ai-Vương định nghe theo lời mẹ.



3.— Tề-tướng Lữ-gia bèn sai người giết Cù-thị và Ai-Vương rồi hạ sát luôn sứ nhà Hán.

4.— Nhà Hán sai quân sang đánh nước ta. Lữ-Gia phục binh chém được tướng giặc.



5.— Sau, quân Hán lại rầm-rộ kéo sang đánh chiếm nước ta.

— Lữ-Gia thế yếu nhưng không chịu hàng, chống cự cho đến chết.

QUAN SÁT TRANH ẢNH

Hình 1: Sứ nhà Hán đang làm gì? Bộ-tịch của sứ-giã thế nào?

Hình 2: Cù-thị đang làm gì? Bộ dạng vua Ai-Vương thế nào?

Hình 3: Người bị hạ sát là ai? Bằng cách nào?

Hình 4: Lữ-Gia phục binh ở đâu? Tướng giặc bị làm sao?

Hình 5: Quân Hán kéo sang nước ta thế nào?

BÀI HỌC

Triệu Ai-Vương và mẹ là Cù-thị nghe lời sứ-giã định dâng nước ta cho nhà Hán.

Tề-tướng Lữ-Gia bèn giết cả ba người.

Quân Hán rầm-rộ sang đánh.

Lữ-Gia quyết chống cự không chịu hàng.

Nước còn, còn nhớ Lữ-Gia

HAI BÀ TRUNG



1. — Khi nước ta bị nhà Hán bên Tàu cai-trị, dân ta rất khổ-sở và thường bị đánh đập tàn nhẫn.

2. — Thi-Sách dấy quân chống cự với nhà Hán. Ông bị Thái-thú Tô-Định bắt và giết đi.



3. — Vợ Thi - Sách là Trưng-Trắc cùng với em là Trưng - Nhị phất cờ khởi-nghĩa đánh đuổi Tô-Định về Tàu.

Hai Bà lên ngôi, đóng đô ở Mê-linh, làm vua được 3 năm.



4. — Vua Hán sai tướng giỏi là Mã-Viên đem đại binh sang đánh nước ta. Hai Bà thua trận nhảy xuống sông Hát từ-tiết.

5. — Hiện nay, còn đền thờ Hai Bà tại làng Đồng-nhân, gần Hà-nội. Hàng năm, đến ngày mùng 6 tháng 2 âm-lịch, có lễ kỷ-niệm Hai Bà.

thuongmaitruongxua.vn QUAN SÁT TRANH ẢNH

Hình 1: Người dân ta bị ai đánh? Dạng điệu người đánh thế nào? Các em có ý nghĩ gì?

Hình 2: Ai cầm dao chém? Người bị chém là ai? Trước cảnh ấy các em nghĩ thế nào?

Hình 3: Hai bà Trưng làm gì? Hình dáng hai bà thế nào?

Hình 4: Đạo binh nào đang tiến tới? Binh lính chúng thế nào?

Hình 5: Trước đền hai Bà, em thấy có những gì?

BÀI HỌC :

Khi nước ta bị nhà Hán cai trị, dân ta rất khổ sở.

Bà Trưng - Trắc và em là Trưng - Nhị khởi nghĩa đánh đuổi quân Hán ra khỏi nước.

Hai Bà lên ngôi ở Mê-linh.

Rõ ràng hai dạng ảnh-thư

Đầu voi phát ngọn cờ vàng

BÀ TRIỆU



1.— Trong thời nước ta bị nhà Ngô bên Tàu cai trị, dân ta luôn luôn bị hành-hạ khổ-sở.



2.— Tại quận Cửu-chân, có bà Triệu-thị-Chính người rất khỏe mạnh, thích cỡi ngựa múa gươm, có chí lớn và nhiều mưu mẹo.

Bà Triệu thường nói với anh : « Tôi muốn cỡi con gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, quét sạch bỏ cỗi, để cứu dân ra khỏi nơi khổ cực, chứ không thêm bất-chước-thối-thường cúi đầu cong lưng làm tôi tớ người ta ».



3.— Bà Triệu cùng với anh nổi lên đánh quân Ngô và thắng nhiều trận. Khi ra trận, Bà thường cỡi voi, mặc áo giáp vàng, phát cờ vàng, xông pha hàng hải, tướng sĩ kính phục, quân giặc khiếp sợ.

4.— Hiện nay, còn đền thờ bà Triệu tại làng Phú-diên, tỉnh Thanh-hóa.



thuongmaitruongxua.vn

QUAN SÁT TRANH ẢNH

Hình 1 : Dân ta bị đối xử thế nào ? Thấy như vậy, lòng trở thế nào ?

Hình 2 : Bà Triệu đang làm gì ? Dáng điệu Bà thế nào ? Bà thường nói gì với ông anh ?

Hình 3 : Lúc ra trận Bà Triệu cỡi gì ? Bà mặc áo giáp màu gì ? Cờ của Bà màu gì ?

Hình 4 : Hiện nay đền thờ Bà ở đâu ? Trong sân đền em trông thấy gì ?

BÀI HỌC :

Nhà Ngô cai trị nước ta rất độc ác.

Bà Triệu cùng với anh nổi lên đánh quân Ngô.

Khi ra trận Bà cỡi voi, phát cờ vàng, xông pha hàng hải, quân giặc khiếp sợ.

Ngàn năm nước láng Triệu-nương

TRIỆU - QUANG - PHỤC



1. — Lý - Bôn đánh đuổi quân Lương về Tàu rồi lên ngôi xưng là Lý Nam - Đế. Nhưng, quân Lương lại kéo sang đánh nước ta, Lý Nam - Đế yếu thế bèn giao binh-quyền cho Triệu-quang-Phục là một vị tướng tài giỏi.



2. Thấy thế giặc rất mạnh, Triệu-quang-Phục rút binh đóng ở giữa đồng Dạ-trạch là một khu nước đọng bùn lầy, cỏ cây rậm-rạp.



3. — Quân của ông ngày ồn núp, đêm tối dùng xuồng xông ra đánh úp quân giặc, cướp lương-thực, vũ-khí. Người thời ấy tôn ông là vua đồng lầy.



4. Sau, thừa lúc quân giặc yếu thế, ông xua binh ra đánh tan. Ông làm vua được 23 năm, hiệu là Triệu Việt - Vương.

QUAN SÁT TRANH ẢNH

Hình 1: Ai ngồi trên ghế? Trước mặt ông là ai? Lý Nam-Đế bàn chuyện gì với Triệu-quang-Phục?

Hình 2: Đồng Dạ-trạch là một nơi thế nào? Tại sao Triệu-quang-Phục đóng binh ở giữa đồng ấy?

Hình 3: Cảnh này là cảnh ban đêm hay ban ngày? Ai đi trên những chiếc xuồng? Họ đi đâu?

Hình 4: Triệu-quang-Phục tiến binh thế nào? Quân Lương bị thế nào?

BÀI HỌC :

Quân Lương sang đánh nước ta, thế mạnh.

Triệu-quang-Phục đóng binh giữa đồng lầy Dạ-trạch, ngày nghỉ ngơi, đêm phá giặc.

Sau quân giặc yếu thế, ông xua binh ra đánh tan.

Mưu cáo nào ngai quân đồng.

Ngon sông Bạch-dăng

NGÔ - QUYỀN



1.— Dương-diên-Nghệ đánh đuổi quân Nam-Hán ra khỏi nước ta.

Ông tự xưng làm Tiết-độ-sứ, nhưng bị tùỵ tướng Kiều-công-Tiện giết chết.



2.— Ngô-Quyền, vừa là tướng, vừa là rề của Dương-diên-Nghệ, đem binh đánh báo thù và giết được Kiều-công-Tiện.



3.— Chiến-thuyền Nam-Hán tiến vào sông Bạch-dăng. Ngô-Quyền sai đóng cọc nhọn bịt sắt dưới lòng sông. Khi nước sông lên, ông cho dụ giặc vào sâu. Lúc nước sông xuống, ông đem đại quân đánh dữ-dội. Thuyền giặc rút lui, bị cọc đâm lủng, chìm mất cả. Tướng giặc bị bắt.

thuongmaitruongxua.vn QUAN SÁT TRANH ẢNH

Hình 1: Dương-diên-Nghệ đang làm gì? Quân Nam-Hán bị thế nào?

Hình 2: Ngô-Quyền đánh nhau với ai? Quân Kiều-công-Tiện chết thế nào?

Hình 3: Ngô-Quyền đang ở đâu? Ông đang làm gì? Thuyền giặc Nam-Hán bị thế nào?

BÀI HỌC :

Thuyền giặc Nam-Hán sang đánh nước ta.

Ngô-Quyền sai đóng cọc nhọn dưới sông Bạch-dăng, dụ giặc vào sâu.

Khi nước xuống, quân ta đánh quật lại.

Thuyền giặc rút lui, vướng cọc chìm cả.

Bạch-dăng ngọn sông oai hùng

Cờ lau tập trận
ĐÌNH TIÊN-HOÀNG



1. — Đình-bộ-Lĩnh thuở nhỏ mồ - côi cha. Hằng ngày đi chăn trâu, ông thường rủ bạn trẻ lấy bông lau làm cờ, bày trận đánh nhau.



2. — Lớn lên, ông theo giúp sứ-quân Trần-Lâm.

Trần Lâm thấy ông có tài cao chí lớn, bèn giao cho giữ binh quyền.



3. — Sau, ông đem binh dẹp tan các Sứ-quân khác. Tướng - sĩ và dân-chúng đều tôn ông là Vạn-thống-vương.



4. — Ông lên làm vua xưng là Đình - Tiên Hoàng - Đế, đóng đô ở Hoa-lư, đặt tên nước là Đại cồ-Việt.

5. — Hiện nay, còn lăng miếu vua Đình Tiên-Hoàng ở làng Trường-an, tỉnh Ninh-bình.

QUAN SÁT TRANH ẢNH

Hình 1: Đình-bộ-Lĩnh đang làm gì? ở đâu?

Hình 2: Hình này có vẽ những ai? Sứ-quân Trần-Lâm đang làm gì?

Hình 3: Quân lính đang làm gì? Ai dẫn đầu?

Hình 4: Đình Tiên-Hoàng ngồi ở đâu? Vua mặc áo gì? Tay cầm gì?

Hình 5: Bên cạnh miếu có gì? Trước miếu có những ai?

BÀI HỌC :

Thuở nhỏ, Đình-bộ-Lĩnh thường hợp các trẻ chăn trâu lại và lấy bông lau làm cờ tập trận.

Lớn lên, ông dẹp tan loạn 12 Sứ-quân.

Ông lên ngôi, xưng là Đình-Tiên Hoàng-Đế, đóng đô ở Hoa-lư.

Hoa-lư vang tiếng anh-hào

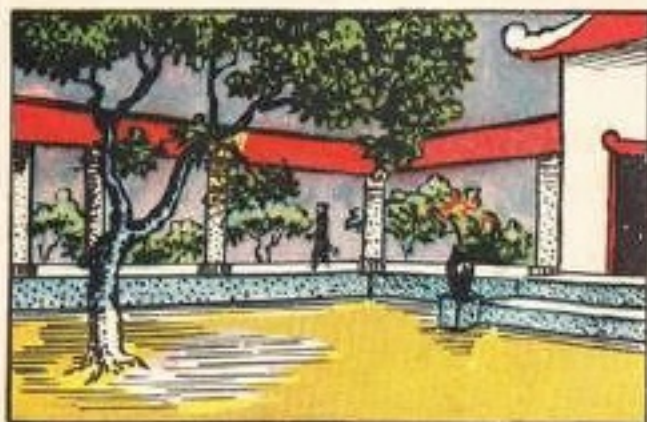
Mở khoa thi đầu tiên

LÝ NHÂN-TÔN

1.— Vua Lý Nhân-Tôn lên ngôi năm bảy tuổi.



2.— Sau, Nhân-Tôn là một ông vua rất chăm lo việc nước. Ông cho mở khoa thi đầu tiên để chọn người tài giỏi ra làm quan giúp nước.



3.— Nhân-Tôn còn lập ra trường Quốc-Tử-Giám để rèn luyện nhân tài cho xứ sở. Việc học nước ta bắt đầu mở-mang từ đó.



4.— Nhân-Tôn lại sai đắp đê để giữ kinh thành khỏi ngập lụt.

5.— Nhân-Tôn cũng lo việc lập luyện tướng-sĩ, nên đã thống được quân Tống và Chiêm-thành.

QUAN SÁT TRANH ẢNH

Hình 1: Giống một nhà vua thế nào?

Hình 2: Trong trường thi em trông thấy những gì? Người đi thi làm bài ở đâu?

Hình 3: Trường Quốc-Tử-Giám thế nào? Trường ấy lập ra để làm gì?

Hình 4: Trên bờ đê có những ai? Tại sao kinh thành không bị ngập lụt?

Hình 5: Tướng-sĩ đang làm gì? Tại sao tướng-sĩ cần phải luyện tập luôn?

BÀI HỌC

Vua Lý Nhân-Tôn rất chăm lo việc học.

Vua mở khoa thi đầu tiên để chọn người tài giỏi ra giúp nước.

Vua lại lập trường Quốc-Tử-Giám để rèn luyện nhân-tài cho xứ sở.

Minh quân lưu tiếng muôn đời.

LÝ-THƯỜNG-KIỆT

1.— Lý-thường-Kiệt là một vị tướng tài giỏi từng lấy thời vua Lý Nhân-Tôn.



2.— Nhà Tống định đem binh sang đánh chiếm nước ta.
Lý-thường-Kiệt bèn đem 10 vạn quân đánh phá vùng Quảng-đông và Quảng-tây bên Tàu. Quân Tống thua to, dân Tàu khiếp sợ.



3.— Sau, nhà Tống sai tướng sang đánh báo thù, Thường-Kiệt chia quân chống giữ các nơi hiểm yếu. Quân địch không thể tiến được phải rút lui.

4.— Năm 70 tuổi, Thường-Kiệt còn đem binh phá tan giặc Chiêm-thành nơi biên-giới.

QUAN SÁT TRANH ẢNH

Hình 1: Về mặt Lý-thường-Kiệt thế nào? Ông mặc áo gì? Tay ông cầm gì?

Hình 2: Khi Lý-thường-Kiệt đem quân đánh lương Quảng quân tướng nhà Tống thế nào? Dân Tàu thế nào?

Hình 3: Quân Tống đang hối-hả làm gì? Tại sao chúng rút lui?

Hình 4: Lý-thường-Kiệt đang làm gì? Lúc 70 tuổi, ông còn làm được gì?

BÀI HỌC :

Nhà Tống định lấy nước ta.
Lý-thường-Kiệt đem quân sang đánh vùng Quảng-đông và Quảng-tây. Quân Tống khiếp sợ, không dám sang.
Quân Chiêm-Thành xâm lấn biên-giới.
Lý-thường-Kiệt đem binh dẹp tan.

Bình Chiêm, phạt Tống danh tướng

TÔ-HIỂN-THÀNH



1. — Tô Hiến Thành làm quan đời vua Lý Anh-Tôn.

Ông là một người văn hay võ giỏi, tính ngay thẳng, hết lòng thờ vua, giúp nước.



2. — Khi sắp mất, Anh-Tôn giao phó cho ông việc lập Thái-tử Long-Cán mới 3 tuổi lên làm vua.



3. — Sau khi Anh-Tôn mất, bà Thái-hậu muốn bỏ Long-Cán để lập con riêng của mình lên làm vua.

Thái-hậu sai người đem vàng bạc đút lót cho vợ Tô Hiến Thành để nhờ nói giúp.



4. — Tô Hiến Thành nhất định từ chối, bảo vợ rằng: «Ta lãnh di chiếu lập vua trẻ, nay nếu tham vàng bỏ nghĩa vua tôi thì còn mặt mũi nào trông thấy tiên-đế ở dưới suối vàng nữa!»

5. — Rồi đó, Tô Hiến Thành lập Thái-tử Long-Cán lên ngôi và hết lòng phò tá.

QUAN SÁT TRANH ẢNH

Hình 1: Tô Hiến Thành đang làm gì? ở đâu?

Hình 2: Ai nằm trên giường? Vua Anh-Tôn dặn ông điều gì? Về mặt Tô Hiến Thành thế nào?

Hình 3: Trong hình này có những ai? Thái-hậu sai người đem vật gì, đi đâu?

Hình 4: Tô Hiến Thành có vẻ mặt thế nào? Bà vợ tỏ vẻ thế nào?

Hình 5: Ai ngồi trên ngai? Đứng bên cạnh vua là ai? Vua tôi tỏ vẻ thế nào?

BÀI HỌC:

Khi sắp mất, vua Lý-Anh-Tôn giao cho Tô Hiến Thành lập Thái-tử Long-Cán lên ngôi.

Thái-hậu muốn lập con riêng của mình nên đem vàng đút lót ông.

Ông nhất định từ chối rồi lập Long-Cán lên làm vua.

Khinh vàng trọng nghĩa quang cao

MỤC LỤC

Chương I

Những chuyện cổ-tích đầu tiên

	Trong
1.— Nguồn gốc người Việt-Nam CON RỒNG CHÁU TIÊN.	24-25
2.— Lòng hiếu quý hơn cả SỰ TÍCH BÁNH DÀY, BÁNH CHUNG.	26-27
3.— Tình anh em, nghĩa vợ chồng SỰ TÍCH TRẦU CAU.	28-29
4.— Vững lòng nên nghiệp lớn SỰ TÍCH QUÀ DƯA HẦU.	30-31
5.— Năm năm báo oán CHUYỆN SƠN-TINH, THỦY-TINH.	32-33
6.— Thua mưa mất nước CHUYỆN MỸ-CHÂU VÀ TRỌNG-THỦY.	34-35
7.— Người Khổng-lồ CHUYỆN LÝ ỚNG-TRỌNG.	36-37

Chương II

Nơi có dấu tích lịch-sử

8.— Di-tích ngàn xưa ĐỀN CỎ - LOA (Phúc-Yên).	40-41
9.— Ghi dấu anh hùng ĐỘNG HOA - LƯ (Ninh-Bình).	42-43

Chương III

Danh nhân từng vùng

10.— Ông Trạng bình-dân LƯƠNG-THẾ-VINH (Nam-Định).	46-47
11.— Ông Trạng trung-cang VŨ-CÔNG-DUỆ (Sơn-Tây).	48-49
12.— Ông Trạng giỏi lý số NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM (Hải-dương).	50-51
13.— Thần-đồng đồ Trạng NGUYỄN-HIỆN (Nam-định).	52-53
14.— Thần-đồng giỏi nhớ LÊ - QUÍ - ĐÓN (Thái - Bình).	54-55
15.— Một bậc quân-sư NGUYỄN - THIẾP (Hà - Tĩnh).	56-57
16.— Một bậc đại nho VŨ-TRƯỜNG-TOÀN (Bình-duong).	58-59
17.— Tám gương tiết-liệt CHÂN - THỊ (Nghệ-an).	60-61
18.— Tám gương trung-liệt TRẦN-PHƯƠNG-BÍNH (Nghệ-an).	62-63
19.— Nhỏ cây đánh quả địch LÊ - PHỤNG - HIẾU (Thanh-hóa).	64-65
20.— Tay không đánh cộp LÊ - VĂN - KHÔI (Cao bằng).	66-67
21.— Nữ-sĩ tài cao ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM (Bắc-ninh).	68-69
22.— Nước mắt vui với cỏ cây NGUYỄN - KHUYẾN (Hà-nam).	70-71
23.— Trung hiếu làm đầu NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỂU (Gia-định).	72-73

24.— Không ham danh, chỉ yêu nước	PHAN - VĂN - TRỊ (Vĩnh-long)	74-75
25.— Có tài mà phận rui	BÙI - HỮU - NGHĨA (Phong-dinh)	76-77
26.— Tài đức vẹn toàn	Tiền-quân NGUYỄN-HUYNH-ĐỨC (Long-an)	78-79
27.— Văn hay, võ giỏi	Tiền quân NGUYỄN-VĂN-THÀNH (Thừa-thiên)	80-81
28.— Trí dũng hơn người	Tê-quân LÊ-VĂN-DUYỆT (Định-tường)	82-83
29.— Bề-liễu cũng anh hùng	BÙI - THỊ - XUÂN	84-85
30.— Mến chúa thương dân	Thọ-lê-ngọc-hữu NGUYỄN-HỮU-THOẠI (Quảng-nam)	86-87
31.— Ích nước lợi dân	Long-Văn-Hữu TRƯƠNG TẤN-BỬU (Kiến hòa)	88-89
32.— Nước mất kẻ chi thân	THÚ KHOA-HUÂN (Định-tường)	90-91
33.— Lửa thiêu tàu giặc	NGUYỄN-TRUNG-TRỰC (Nam Trung-Phần)	92-93
34.— Thà chết chứ không chịu hàng	BÓN ÔNG Ở CẠI LẬY (Định-tường)	94-95
35.— Chiến-khu Đồng-Tháp-Mười	THIÊN HỘ DƯƠNG	96-97
36.— Chiến-lũy Ba-dinh	ĐINH-CÔNG-TRẮNG (Hà - nam)	98-99
37.— Chiến-khu Bãi sậy	NGUYỄN-THIỆN-THUẬT (Hưng-yên)	100-101
38.— Một đời vì nước	PHAN-BỘI-CHÂU (Nghệ-an)	102-103
39.— Một lòng yêu nước	PHAN-CHÂU-TRINH (Quảng nam)	104-105
40.— Tiếng sừng dậy non sông	NGUYỄN-THÁI-HỌC (Vĩnh-yên)	106-107

Chương IV

Danh nhân trong lịch - sử

41.— Cậu bé đuổi giặc Ân	PHÚ-ĐỒNG THIÊN-VƯƠNG	110-111
42.— Tỏ-Quốc trên hết	LỖ - GIA	112-113
43.— Giải-phóng đất nước	HAI BÀ - TRUNG	114-115
44.— Đấu voi phát ngọn cờ vàng	BÀ TRIỀU	116-117
45.— Vua đồng-lầy	TRIỆU - QUANG - PHỤC	118-119
46.— Ngọn sông Bạch-dăng	NGÔ - QUYỀN	120-121
47.— Cờ lau tập trận	ĐINH - TIÊN - HOÀNG	122-123
48.— Mở khoa thi đầu tiên	LÝ - NHÂN - TÔN	124-125
49.— Phạt Tống, bình Chiêm	LÝ - THƯỜNG - KIẾT	126-127
50.— Không tham vàng bỏ nghĩa	TÔ - HIẾN - THÀNH	128-129

Giá bán bắt buộc :

16 \$ 00

In lần thứ ba

100.000 cuốn

thuongmaivuongxua.vn

In tại I.N.D.E.O. - Saigon

